

THÔN HỌC CỨU NGŨ 村學究語

Lời của thầy đồ trường làng

Tác giả: Lưu Hồng Điển (劉鴻典)¹

Chuyển ngữ: Hoàng Anh Việt

Lời tựa

Sư đạo² được thiết lập thì người thiện nhiều, sau thời Khổng Mạnh, đời nào cũng có danh nho, không phải là chỗ mà một thầy đồ trường làng³ dám bàn luận. Thầy đồ trường làng lấy việc dạy trẻ làm sự nghiệp, thì những điều biết được cũng chỉ là việc dạy trẻ mà thôi. Xét thấy việc dạy trẻ, người ta đều

¹ **Lưu Hồng Điển**.. Tự Bảo Thân (1809-1884), người Mi Châu, Tứ Xuyên (nay là Mi Sơn), nhà giáo dục nổi tiếng thời Thanh, một trong bốn đại đệ tử của Lưu Nguyên, người sáng lập học phái Hòe Hiên. Các tác phẩm chính có “Trang Tử Ước Giải”, “Thôn Học Cứu Ngữ”, “Tư Thành Đường Tập” v.v.

² 師道 sư đạo: Đạo làm thầy

³ 村學究 thôn học cứu: thầy đồ trường làng.

cho là chuyện tầm thường. Thế nhưng Khổng Tử trong “Quẻ Mông” đã trịnh trọng nói về việc này, thẳng thắn cho rằng “*duỡng chánh trẻ thơ là công đức Thần Thánh vậy*”⁴. Trách nhiệm của người thầy dạy trẻ, há có phải là nông cạn ít ỏi sao? Ngặt nỗi người đời nay đưa con em đi học, đều nhìn từ lợi lộc; người đời làm thầy dạy trẻ, cũng chỉ lấy việc đọc tụng làm công trạng. Xét về lợi lộc há có thể xem nhẹ, việc đọc tụng há có thể thiếu đi? Nhưng nếu không vun bồi từ căn bản, thì dẫu cho tài hoa sâu sắc nho nhã, may mắn bước vào con đường làm quan, thì hại người càng nhiều, tạo tội càng lớn. Còn như học mà không thành, nhẹ thì rốt cuộc trở thành kẻ ngốc nghếch, nặng thì lưu lạc làm kẻ thổ phỉ.

Thói đời ngày một đi xuống, chưa hẳn không phải do người thầy dạy trẻ không có phương pháp dưỡng chánh mà gây ra cơ sự như vậy. Triều đại ta sùng thượng đạo Nho coi trọng kẻ sĩ, chấn hưng

⁴ 蒙以養正聖功也 mông dĩ dưỡng chánh thánh công dã (dưỡng chánh trẻ thơ là công đức Thần Thánh vậy)

trường học để bồi dưỡng anh tài trong thiên hạ, lại lập ra các trường làng khắp trong dân gian để dạy dỗ con em các nhà bần tiện, phương pháp tốt đẹp ý nghĩa cao cả, là điều mà từ thời cổ xưa chưa từng có. Những nhà còn lại tự mình mở lớp dạy học, noi theo nhau thành thói quen, cho nên phàm là những người đọc sách biết chữ, đều có thể mở lớp nhận học trò, đều có thể tự nhận mình làm thầy. Vì thế mà danh xưng người thầy trở nên lạm dụng, phẩm chất của người thầy trở nên lẫn lộn.

Phàm là con người bất luận là hiền ngu quý tiện, không ai mà không mong mỗi con em mình thành đạt, mà lo lắng con em mình hư hỏng, nhưng đâu biết mầm mống thành bại của con em, chính là chôn vùi ở ngay lớp học vỡ lòng. Chọn được đúng người thầy dạy trẻ, thì con em có nền tảng để thăng tiến vươn lên; chọn không đúng người thầy dạy trẻ, thì con em phải chịu cái hại cả đời. Mà người đời lại cứ xem người thầy dạy trẻ là không có gì quan trọng, há chẳng phải là sai lầm sao!

Dương Tử⁵ khóc trước ngã rẽ, nói rằng con đường đó có thể đi về nam, cũng có thể đi về bắc; Mặc Tử⁶ khóc trước sợi tơ trắng, nói rằng nó có thể bị nhuộm thành màu xanh, có thể bị nhuộm thành màu vàng; bậc quân tử khóc ở lớp học vỡ lòng, nói rằng nơi đó có thể làm thành tị con em, cũng có thể làm hại con em. Tôi dạy trẻ đã mấy chục năm, những nỗi đắng cay ngọt bùi trong đây đều đã nếm trải đủ, mọi sự thật giả đều thấu rõ, đêm thanh vắng tự suy ngẫm, quả thực biết rằng công không che lấp được lỗi, nay học trò của tôi lại có nhiều người làm nghề dạy trẻ, cho rằng tôi như ngựa già quen đường cũ, đã dẫm ba phen thỉnh cầu, bèn viết tập sách này để trao cho họ, đặt nhan đề là “Thôn Học Cứu Ngữ” (*Lời thầy đồ trường làng*), chẳng qua cũng chỉ là cái nhìn hạn hẹp của kẻ nho sĩ hèn kém, hay cũng là lời riêng tư của

⁵ Dương Tử là một vị trong Bách Gia chư Tử thời Xuân Thu Chiến Quốc

⁶ Mặc Tử cũng là một vị trong Bách Gia chư Tử.

một nhà mà thôi. Chứ như các bậc đại nhã quân tử, sao lại chuộng lấy những lời này!

Thầy đồ trường làng Đạo Hương Trai

Cẩn trọng ghi lại

BẢNG CÔNG QUÁ CÁCH⁷ CỦA NGƯỜI LÀM THẦY THEO THÁI VI TIÊN QUÂN⁸

Các điều ghi công (CÔNG)

Kiên nhẫn dạy dỗ một trẻ nhỏ (1 ngày 1 công)

Đối xử với học trò như con ruột (1 ngày 1 công)

Tùy việc mà khai thị hướng dẫn (1 ngày 1 công)

Kể một câu chuyện cho học trò (1 ngày 1 công)

Tận tâm giảng dạy, không quản ngại nóng lạnh (1 ngày 1 công)

Giảng rõ quả báo thiện ác, khiến học trò tin sâu (10 công)

Ngăn cấm một thói quen xấu (10 công)

⁷ 功過格 công quá cách: bảng ghi công (功) và tội (過)

⁸ Thái Vi Tiên Quân: chính là Văn Xương Đế Quân, Là vị thần được Đạo giáo và dân gian tôn thờ, cai quản vòng lộc, thi cử, công danh và học vấn của giới sĩ tử.

Ngăn cấm việc khắc nghiệt cầu lợi, luôn cúi cầu công danh (30 công)

Trước dạy đức hạnh, sau dạy tài nghệ (50 công)

Dạy những việc như hiếu, đễ, trung, tín và học trò làm theo (1 việc 50 công)

Cảm hóa một học trò ngoan cố (50 công)

Đoan chánh bản thân tu bồi đức hạnh, làm gương cho học trò (100 công)

Dạy một người hành việc nhân từ thành tựu đức hạnh (100 công)

Khuyên chữa bỏ một tội ác lớn (như những việc bất hiếu, bất đễ, tà dâm v.v...) (100 công)

Các điều ghi tội (QUÁ)

Học nghiệp không tinh chuyên, làm lỡ dở con em người ta. (100 tội)

Không trau dồi phẩm hạnh, học trò không có khuôn mẫu để noi theo (100 tội)

Chuyên chuộng văn từ, không đặt đức hạnh lên trước. (100 tội)

Sửa đổi bài vở, lừa dối cha anh. (50 tội)

Nhận sự thành kính cúng dường của người, mà trề nải việc dạy dỗ. (100 tội)

Dẫn dụ một học trò bướng bỉnh. (50 tội)

Để mặc học trò chà đạp giấy có chữ. (1 lần 10 tội)

Buông lỏng để học trò nhiễm thói xấu. (1 việc 10 tội)

Chuyện nhỏ mà trách phạt hà khắc. (1 lần 5 tội)

Không cấm học trò sao chép đạo văn, nhờ người làm thay. (5 tội)

Mắng chửi ác ý, sai khiến tàn nhẫn. (5 tội)

Buông lỏng một lời nói dối. (1 tội)

Vô có bỏ một ngày dạy học. (1 tội)

Buông lỏng để học trò gần gũi một món đồ chơi. (1 tội)

Dạy tập viết chữ mà không viết theo bản mẫu. (1 tội)

Để mặc học trò viết chữ sai, chữ kỳ dị thô tục. (1 lần 1 tội)

Không tùy việc mà khai đạo căn cơ hướng thiện của chúng. (1 lần 1 tội)

Ghi chú: Thái Vi Tiên Quân tức là Văn Xương Đế Quân. Bảng công quá cách ở phần trước đã bao gồm gần như trọn vẹn, những thầy đồ trường làng đâu có nói lời nhai dông dài, thấy đều không ngoài phạm vi đó, cho nên lấy đó để đặt ở đầu thiên này.

1. Người làm thầy nên tự xét mình

Khổng Tử nói: “*Ôn cũ mà biết mới, thì có thể làm thầy.*” Mạnh Tử nói: “*Cái lo của con người là thích làm thầy người khác.*” Dân sinh ra nhờ ba bậc, thờ phụng như một, vậy nên Sư đạo được xem trọng ngang với Quân thân (*vua và cha mẹ*). Thế nhưng làm thầy không dễ, mà làm thầy dạy trẻ lại càng không dễ, ắt phải tự xét học vấn của ta, quả thật văn lý có thông thuận hay không? Cách làm người của ta, quả thật hành vi cử chỉ có đoan chánh ngay thẳng hay không? Việc ta dạy trẻ, quả thật có thể trọn vẹn một năm, không đến nỗi nửa chừng bỏ dở hay không? Khi chưa nhận lời gửi gắm của người ta, tính toán toàn diện, tin chắc ở trong lòng, giữ vững chủ ý, mới có thể nói đến việc dạy trẻ. Nếu không, nghề y, bói toán, xem sao, coi tướng thầy đều có thể mưu sinh, thương nhân, nông phu, thợ thuyền thầy đều có thể làm giàu. Thử nhìn trong một làng một ấp, người xuất thân

nghèo khổ mà tích lũy hàng vạn tiền vàng, con cái cao quý cháu chắt vinh hiển, nơi nào cũng có. Chỉ riêng việc dạy trẻ để kiếm sống qua ngày, thường thường nghèo khó cả đời, con cháu rơi rớt điêu tàn, nguyên có đó là vì sao? Đều là quả báo của việc làm lỗ dổ con em người ta vậy.

Như vậy thì thầy dạy trẻ rốt cuộc là không thể làm hay sao? Đáp: Có thể làm, nhưng không được làm bừa. Phàm là người lấy thi thư làm nghề nghiệp, hiển đạt ở trên thì làm quan, cùng khốn ở dưới thì làm thầy. Quả thật có điều có thể tự tin, thì kẻ áo vải cũng có thể làm thầy. Việc dạy trẻ ở đời sau, người ta đều xem là tầm thường, mà không biết dụng tâm. Quả thật chính là đạo thành tựu mình, thành tựu người, tham tán cho trời đất. Bởi lẽ trời đất có thể sinh ra con người, nhưng không thể dạy dỗ con người. Người dù có thông minh tuyệt thế, chẳng có ai không do thầy truyền dạy mà tự nhiên có thể biết chữ.

Bậc tiên Nho nói: Mỗi ngày dạy trẻ nhỏ vài chữ, bố thí cho người ăn xin một đồng tiền, không thể nói là không phải việc lập thân đạt đạo. Thật là lời bàn cốt yếu vậy. Huống hồ người đại phú đại quý, thường thường xuất thân từ chỗ nghèo hèn. Quả thật người thầy có ơn vun bồi, tự ắt họ sẽ ghi khắc trong tâm khảm, cả đời không quên ơn thành tựu đó; mà những người vinh hiển đỗ đạt khoa bảng, vốn ắt sẽ uống nước nhớ nguồn, hết sức tìm cách đền đáp; cho dù đọc sách không thành đạt, nhưng cũng hiểu sơ đạo lý, thấy đều có thể lập thân thành gia, thấy đều không quên ơn thầy, không phản bội gốc gác. Cho nên người làm thầy của trẻ nhỏ mà có thể tận tâm tận lực để dạy dỗ con em người ta, thì trông đức sâu nhất, âm công lớn nhất. Được như vậy mà bản thân không phát đạt, con cháu không hưng thịnh, há có phải là thiên lý sao? Chỉ e thân bị cái đói sai khiến, không tự lượng sức, mong mỗi chút tiền học phí cón con mà mở trường dạy trẻ, người dưới quê

ngu muội không biết, cho rằng người nào đó có thể dạy con em biết chữ, người nào đó có thể dạy con em đọc kinh, thì ngại gì không tôn người đó làm thầy; mà kẻ làm thầy cũng nói: Ta có thể dạy con em biết chữ, ta có thể dạy con em đọc kinh, thì có thể không hổ thẹn với danh vị làm thầy rồi. Ôi, nếu quả thật có thể dạy con em biết chữ, quả thật có thể dạy con em đọc kinh, thì đó cũng có thể làm thầy. Nhưng lại có kẻ chỉ mới biết sơ sơ mấy chữ, mà ý nghĩa trong chữ còn chưa sáng tỏ; mới đọc sơ sơ vài năm sách, mà lý thú trong sách còn chưa biết tới. Lấy mắt cá trộn lẫn với trân châu, lạm tấu sáo Vu để kiếm ăn⁹, ngang nhiên tự nhận mình làm thầy. Thầy ôi! Thầy ôi! Kẻ làm lỗ dờ

⁹ 吹竽濫食 xuy vu lạm thực (lạm tấu sáo Vu để kiếm ăn): 竽 vu là Một thứ nhạc khí thời cổ, giống như cái sênh, có ba mươi sáu quản, về sau bớt xuống còn hai mươi ba quản. Tề Tuyên Vương 齊宣王 mỗi lần nghe thổi vu, lấy ba trăm người cùng thổi. Nam Quách Xử Sĩ 南郭處士 không biết thổi, ở lẫn vào trong số đó. Đến đời Mẫn Vương 湣王 chỉ thích nghe từng người thổi, nên Sử Sĩ phải trốn đi (Xem: Hàn Phi Tử 韓非子, Nội trữ thuyết thượng 內儲說上). Vì thế, lạm vu 濫竽 nghĩa là không có chân tài thật học, chỉ giữ chức vị làm vì cho đủ số.

chúng sanh trong thiên hạ, chính là hạng thầy này vậy.

Nhưng học vấn tuy cạn cợt, mà có thể chịu phiên nhần nài ngòi lâu để dạy dỗ con em người ta, thì tình lý vẫn còn có thể tha thứ. Có kẻ học trò mới đến, không phải là không hớn hở dạy bảo, nhưng chẳng mấy chốc mà tâm trĩ nải sinh ra, chẳng mấy tốc mà dã tâm nổi lên, hoặc vì việc nhà làm bê trễ, hoặc vì việc khác làm bê trễ, thậm chí ra phố chợ nhậu nhẹt với bạn bè, quen thói thành bình thường. Gần như không còn biết mình là người dạy trẻ, gần như không còn biết người ta có con em đang theo học với mình; lại hoặc chỉ dạy tụng đọc, không giảng về thực hành, dẫn đến con em đọc sách, mà vẫn y hệt như lúc chưa đọc sách. Có gan mà không có tâm, không biết phòng ngừa, dẫn đến con em đọc sách lại còn tệ hại hơn cả lúc không đọc sách. Làm lỡ dở con em người ta như vậy, mà nói rằng trời đất quỷ thần không nghiêm khắc khiển trách hay sao!

Phàm con người đến lúc trưởng thành về sau, nhớ lại những người thầy từng theo học thuở nhỏ, ở chỗ nào được ích lợi, ở chỗ nào chịu tai hại, không có gì là không nhất nhất ghi nhớ ở trong lòng. Cho dù việc đọc sách không thành tựu mà chuyển đổi sang nghề nghiệp khác, thầy đều có thể nói ra một cách tường tận chi tiết. Theo như tôi được nghe, phần lớn nói thầy làm lỡ dở tôi thì nhiều, mà nói thầy mang lại lợi ích cho tôi thì ít. Khiến người ta cảm kích thì chính là đức, khiến người ta oán hận thì chính là tội, vậy thì nói làm thầy dạy trẻ có thể làm bừa sao? Người xưa nói, nuôi dưỡng con em giống như nuôi dưỡng cỏ chi cỏ lan, người thầy hiền đức và người cha hiền đức - công lao của họ là ngang nhau. Mà việc vun trồng chăm sóc trân quý không phải là công phu của một ngày, không phải là người tự thân dốc sức thực hành, thấu hiểu nghĩa lý, thì không thể dùng cái tâm yêu thương con cái để yêu thương học trò của mình. Lợi ích thu được chẳng có bao

nhieu, mà tội nghiệp tạo ra thì vô cùng tận. Cho nên nói: Làm thầy không dễ, mà làm thầy dạy trẻ lại càng không dễ vậy.

Trong “Nguyên sử - Hứa Hành truyện” chép: “Thuở nhỏ có tư chất khác thường, bảy tuổi vào học được truyền dạy chương cú. Hỏi thầy của mình rằng: ‘*Đọc sách để làm gì?*’ Thầy đáp: ‘*Chỉ để đỗ khoa bảng mà thôi.*’ Lại hỏi: ‘*Chỉ như thế thôi sao?*’ Người thầy vô cùng kinh ngạc. Mỗi lần truyền dạy sách, lại có thể hỏi rõ tông chỉ ý nghĩa của sách. Lâu ngày, người thầy nói với cha mẹ cậu rằng: ‘*Đứa trẻ này thông minh dĩnh ngộ phi phàm, ngày khác ắt sẽ vượt xa người thường, tôi không đáng làm thầy của cậu bé.*’ Bèn từ chức mà rời đi. Cha mẹ cố sức giữ lại mà không thể ngăn được, người thầy giống như vậy, có tất cả ba người. Hà Nghĩa Hiên nói: ‘*Sự thông tuệ của Hứa Hành, vốn đã đủ nhiều rồi. Mà ba người thầy này, có thể biết cậu là bậc pháp khí phi phàm, lại tự biết học thức của mình cạn kém thấp hèn, không đủ sức để làm thầy của đứa trẻ, bèn dứt*

khoát từ chức rời đi, đức hạnh ấy lại càng đáng khen ngợi thay.' Nếu như gặp được những kẻ làm thầy ở đời sau chỉ cốt dạy chương cú, chỉ cốt lừa gạt lấy tiền học phí, thì mặc cho trẻ nhỏ các người thông minh cỡ nào, cật vấn làm khó cỡ nào, ta cứ phó mặc trong sự mờ昧, chỉ sợ gia chủ không mời, chứ họ nào chịu từ chức rời đi? Người xưa, thật sự không thể sánh kịp vậy!"

2. Người làm thầy nên tự trọng

Người đã làm thầy dạy trẻ, thì danh phận tôn quý, giá trị bản thân cao trọng, đã khác hẳn với người phạm tục. Cho nên bất luận là nông phu, thợ thuyền, thương nhân, tiểu phu hay mục đồng, vừa thấy người thầy dạy trẻ, ắt đều tôn xưng là tiên sinh tên gì đó. Tiên sinh, là danh xưng dành cho bậc hiền tài có đức, là người để mọi người noi theo. Thốt ra một lời, người ta đều nói lời của tiên sinh nọ, ắt phải là lời lẽ hợp lý, nên tuân theo; làm một

việc, người ta đều nói hành vi của tiên sinh nọ, ắt phải là hành động hợp lý, nên bắt chước theo.

Kẻ sĩ đứng đầu bốn giới dân, có thể thay đổi phong tục tập quán, hướng hồ là người mang danh người thầy, ở vị trí người thầy sao? Ngặt nổi những người dạy trẻ ở thế gian, thường thường tự khinh tự tiện nói rằng: *“Tôi chẳng qua chỉ dạy trẻ để kiếm sống qua ngày mà thôi, có gì đáng coi trọng đâu?”* Hoặc nếu không thì tự cao tự đại nói rằng: *“Họ bỏ ra được mấy đồng tiền học phí, mà đòi mua đứt tấm thân ta sao?”* Nghĩ như vậy, thì sao có được cái tâm nghiêm túc dạy người? Đã không có tâm đó, thì sao có được việc nghiêm túc dạy người? Đó đều là những kẻ không biết sự cao quý của Sư đạo, mà mượn danh người thầy để lừa gạt người khác vậy.

Sách “Lễ Ký” nói: *“Thầy có nghiêm thì đạo mới được tôn kính.”* Nghiêm ở đây không phải là nghiêm của nghiêm khắc, mà là nghiêm của đoan nghiêm, tức là tự trọng vậy. Xét về cái gọi là tự

trọng: không chơi bời, không cờ bạc, không say sưa nhậu nhẹt, không hút thuốc phiện, đó mới chỉ là phần cạn mà thôi; công phu bốn điều chớ làm của Nhan Tử, chính là giới quy của chốn Nho môn. Bọn ta đã đọc sách Nho, tức là đã thọ giới của Khổng Tử, hướng hồ thân làm thầy người ta, tự nhiên phải lấy thân làm gương. Trình Tử nói: Lời lẽ của Thánh hiền, cần phải từng câu áp dụng vào bản thân mình, mới gọi là tự trọng. Lấy đó để tự tu, tức lấy đó để dạy người, mới gọi là tự trọng.

Xưa nay các bậc danh Nho khi chưa đắc chí, đi dạy trẻ cho người, ngày sau vinh hiển đỗ đạt khoa bảng, làm quan đến bậc công khanh, kể sao cho xiết! Cho dù vận mệnh trắc trở, không thể thăng tiến, nhưng quả thật dạy trẻ có công, thì tước lộc ắt sẽ truyền đến con cháu. Văn nhân trong thiên hạ, phước mạng đều phụ thuộc vào sao Văn Xương, trông đậu được đậu, trông dưa được dưa, cũng là lẽ tự nhiên vậy, cho nên điều đáng quý ở người dạy trẻ, không chỉ đơn thuần là dạy chúng

đọc tụng. Thiên tính của trẻ nhỏ chưa bị đục khoét, lời thiện lọt vào tai, từng câu từng chữ khắc sâu vào tâm trí, tiên sinh ngày ngày giảng lời thiện, trẻ nhỏ ngày ngày nghe lời thiện, quen thuộc tự nhiên, liền làm cho thiện căn cắm rễ vững chắc, đến khi đọc sách thành danh, có thể kỳ vọng chúng trở thành trung thần nghĩa sĩ; cho dù đọc sách không thành đạt, nhưng an phận giữ mình, cũng không mất đi tư cách là một người dân lương thiện. Cho nên việc dạy trẻ tuy vất vả, nhưng hàn sĩ để tâm vào việc này, có thể tích lũy vô lượng âm đức. Cho dù tiền học phí chẳng có bao nhiêu, nhưng xuất phát từ chốn nghiên mực, so với những con đường khác thì vẫn tôn quý hơn nhiều.

Người xưa xếp người thầy ngang hàng với vua và cha mẹ, mà người đời sau còn thờ cúng ngay tại Trung đường. Có thể thấy vị thầy có công với người, lúc sống vốn đã nhận được sự tôn sùng lễ phép của người ta, lúc mất cũng được hưởng quả báo hương khói của người đời. Đó gọi là sự tôn

quý của thiên tước, không mượn thế lực địa vị mà vẫn vinh hiển vậy. Kẻ sĩ không dạy trẻ thì thôi, đã dạy trẻ thì phải lấy Sư đạo để tự trọng, lấy việc dẫn dắt người ta hướng thiện làm tâm nguyện. Trong danh giáo tự có chốn an vui, thật không cần phải xem nhẹ nghề thầy dạy trẻ mà không làm vậy.

Cha của Vương Văn Khang Công khi dạy dỗ trẻ nhỏ, ắt dốc hết tâm lực. Mỗi khi cùng bạn bè đồng trang lứa bàn về Sư đạo thường nói: *“Trời, đất, vua, cha mẹ, thầy¹⁰, năm ngôi vị này xếp ngang hàng nhau, ngôi vị người thầy tôn trọng biết nhường nào! Kẻ hậu sinh lấy lễ thầy trò mà phụng sự ta, thì sự thành bại vinh nhục cả đời của chúng đều do ta gánh vác, nếu không tận tâm tận lực, làm lỡ dở con em người ta, thì tội danh ngang với lang băm giết người.”* Ông lại thích kể những câu chuyện Hiếu Đễ cho trẻ nhỏ nghe, nói rằng: *“Người học trước tiên rèn luyện tâm thuật rồi sau mới đến văn nghệ, trước tiên vun bồi*

¹⁰ 天地君親師 Thiên địa quân thân sư: Trời, đất, vua, cha mẹ, thầy

cội gốc rồi sau mới thi hành lòng nhân. Nếu như hiếu để bị khuyết thiếu, thì dầu tài hoa chấn động thế gian, cũng không đáng được coi trọng.” Về già ông sinh được Văn Khang Công, người ta nói đó là quả báo của việc làm việc thiện vậy.

3. Lấy sự nhẫn nại làm chính

Trẻ thơ là mờ mịt, là sự non nớt của vạn vật, vật còn non nớt thì không thể không nuôi dưỡng. Thánh nhân “*lấy việc dưỡng chánh trẻ thơ làm công đức Thân Thánh*”, một chữ “dưỡng” là mẫu nhiệm nhất. Thầy quá nghiêm khắc, thì căn cơ linh hoạt của con em không phát khởi được; thầy quá khoan dung, thì sự buông lung của con em lại càng thậm tệ. Nằm ở giữa mức không quá khoan dung cũng không quá nghiêm khắc, mà khiến cho con em yêu mến thầy mà không nỡ rời xa, kính trọng thầy mà không dám khinh nhờn, đó mới là khéo dưỡng. Người trung dung dưỡng kẻ không

trung dung, người có tài dưỡng kẻ bất tài, cho nên người ta thích có cha anh hiền đức. Thầy dạy trẻ há lại không như vậy sao? Xưa nay những con em thông minh phần nhiều xuất thân từ các nhà thế gia, tuy căn khí của chúng không giống nhau, nhưng cũng là do sự bồi dưỡng có phương pháp, cho nên sự rực rỡ mới dễ phát lộ; trong chốn thôn dã không phải là không có nhân tài tốt, nhưng lúc búi tóc học chữ liền bị thầy dạy trẻ làm cho lỡ dở, thì những viên minh châu bị vùi lấp trong bùn cát nhiều lắm vậy.

Người xưa xưng gọi là cha nghiêm thầy nghiêm, là nói phẩm cách của cha và thầy đoan nghiêm, có thể làm khuôn phép cho con em học trò, người đời sau hiểu lầm chữ nghiêm là nghiêm khắc, liền trở thành cái hại cho nhân tâm phong tục. Sách Đại Học nói: *“Làm cha, là đạt đến chữ từ.”* Nhan Tử nói: *“Phu tử khéo léo từng bước dẫn dụ người.”* Đây chính là khuôn mẫu của việc làm cha làm thầy, há từng lấy sự nghiêm khắc làm điều

được tôn sùng sao? Người nay phần nhiều nói “che giấu lỗi lầm thì chó theo thầy”, phần nhiều nói “không đánh đòn thì không nên người”, ôi, học trò có lỗi lầm mà che giấu cho chúng, hoặc dung túng không bao giờ đánh đòn, thật sự không phải là đạo dạy dỗ học trò. Nhưng ắt phải là lúc học trò gian trá, không giữ nội quy trường học. Như những việc mắng người đánh người các loại, thì mới không thể không dùng đến roi vọt.

Còn như việc đọc sách, thì tư chất tính tình không giống nhau. Có đứa trí nhớ tuy tốt, mà lại không có tính ngộ; có đứa trí nhớ không tốt, mà lại có tính ngộ. Tùy theo căn cơ mà chỉ dạy, chưa thể vơ đũa cả nắm mà nói được. Thế mà có những người thầy cố chấp, không xét đến tư chất kém hay giỏi, mà ép buộc giới hạn chúng phải đọc sách bao nhiêu, lại không chịu nhẫn nại dạy bảo, chỉ đơn thuần dạy chúng biết chữ, lại có những chữ cũng không nhẫn nại dạy cho biết, mà sai học trò khác thay mình dạy chữ, đến khi chúng học thuộc

lòng sai sót, thì cho là học trò bướng bỉnh mà đánh đập tàn nhẫn; thậm chí có khi dạy sách có ngân đờ, chưa từng dạy chúng đọc cho quen, người thầy liền đi ra ngoài làm trể nải, học trò rời thầy, không tránh được việc bỏ sách vở mà vui đùa. Đến lúc thầy về lại trường, vội vàng ra lệnh đọc thuộc lòng, không thể đọc thuộc lòng thì cho là học trò bướng bỉnh mà lại đánh đập tàn nhẫn. Roi vọt giáng bừa, ác ngôn mắng chửi. Cho nên học trò thông minh thì bị dọa đến thối thất sự thông minh, học trò ngu độn thì lại càng thêm ngu độn. Than ôi! Con người chẳng có ai là không từ lúc nhỏ bé mà lớn lên, thử hỏi lúc ông còn là trẻ nhỏ, có được tri thức gì, vậy mà mượn danh làm thầy, tùy tiện hành hạ ngược đãi, đạo lý quan tâm người nhỏ tuổi, rốt cuộc là như vậy sao? Cho nên phạm là học trò đang còn non nớt nhỏ bé, đối đãi với chúng nên khoan dung, tuổi dần lớn lên, thì dần dần thêm nghiêm khắc, cũng ắt phải luôn luôn răn dạy hướng dẫn, khiến cho sự mờ mịt che

lắp của chúng ngày một mở ra rồi sau đó thiên lương mới bùng phát.

“Công Quá Cách của Văn Xương” nói: “Ngược đãi tàn nhẫn một đứa con của người khác, 100 tội; làm lỡ dở một đứa con của người khác, 50 tội.” Dựa vào đây mà suy ra, thì người làm thầy dạy trẻ mà mắc tội, có thể biết được rồi. Đại để phương pháp dạy trẻ, dạy chúng đọc tụng thì nên nhẫn nại, mà không tuân theo quy củ thì nên rắn đê. Bậc tiên triết nói: *“Có sự nghiêm của người cha, có lòng từ của người mẹ, rồi sau đó mới có thể làm thầy người ta.”* Lời này thật cốt yếu thay!

Đặng Chí thời Tống làm thầy dạy tư thực, dạy người bằng lòng thành. Năm Hi Ninh thứ chín, Thần Tông ngự ở điện Tập Anh để tuyển chọn Tiến sĩ, con trai trưởng của Đặng Chí là Đặng Quân, làm Hàn Lâm Học Sĩ, đứng hầu ở bên cạnh vua, đến khi xướng danh đến em trai của Quân là Tích, Quân bước xuống điện để bái tạ. Lại

xướng danh đến hai người cháu của ông, Quản lại bước xuống điện để bái tạ. Hoàng thượng quay sang nhìn và cười. Vương Cung Công từ bên cạnh tán thán rằng: *“Đây là do cha của ông ấy là Đặng Chí tận tâm thành kính dạy người mà chiêu cảm đến vậy.”*

4. Bắt đầu dạy trẻ liên giảng giải

Trẻ nhỏ nhận biết được chữ, nên chọn những chữ nông cạn dễ hiểu để giảng giải cho chúng, như 'phụ' là cha, 'mẫu' là mẹ, 'huynh' là anh, 'đệ' là em v.v. Dùng lời thông tục để chứng minh giải thích, thì trẻ nhỏ liền nghe hiểu được. Đưa thông minh thì liền hiểu được sớm, phát đạt sớm; đưa ngu muội thì cũng có thể dần dần tỉnh ngộ. Người xưa thường gọi là thần đồng, như hạng người Vương Tử An, Lý Nghiệp Hầu, vốn là kỳ tài trời sinh, nhưng cũng do gặp được bậc thầy hiền minh vun bồi từ nhỏ, cho nên tuổi còn để chỏm đã hiển đạt. Giả như sinh ở chốn thôn dã, gặp phải ông

thầy tâm thường kém cỏi, đè nén chúng, vui đập chúng, thì cho dù có phát đạt cũng không thể sớm như vậy. Cỏ chi không rễ, suối ngọt không nguồn, trong dân gian không thiếu những con em thông minh, nhưng bị thầy đồ làm cho lỗ dỏ thì mười phần hết tám chín.

Tùng thấy có những ông thầy đồ cố chấp, ắt phải đọc xong Tứ thư, đọc đến Kinh thư thì mới bắt đầu giảng, thậm chí có người ắt phải đọc đủ Ngũ kinh thì mới bắt đầu giảng, những ông thầy đồ loại này làm hại con em người ta, tội đó không thể nói hết. Chỉ có lúc mới bắt đầu dạy trẻ, liền giảng cho chúng, giảng được một chữ thì mình bạch một chữ, giảng được mười chữ thì mình bạch mười chữ. Thường thường giảng giải cho chúng, lâu ngày tự nhiên tỉnh ngộ. Đọc sách không nhất định phải thành danh, mà cốt yếu phải trở thành một người tốt. Thánh nhân dạy người học, chính là dạy người học làm người tốt. Cội gốc ban đầu vun bồi được đoạn chánh, thì về sau liền có sự phát

đạt. Đứa trẻ ở trong nhà, trách nhiệm bồi dưỡng nằm ở người cha; đứa trẻ ở trường học, trách nhiệm bồi dưỡng nằm ở người thầy. Nhưng người cha sáng tỏ nghĩa lý trong sách thường ít, mà người không sáng tỏ nghĩa lý trong sách lại thường nhiều. Cho nên đứa trẻ khi đã đến trường, thì trách nhiệm của thầy đồ so với người cha lại càng nặng nề hơn.

Từng thấy thầy đồ giảng sách, đa phần dựa theo những bài giảng mẫu mà đọc qua một cách rập khuôn, cho dù có người khéo giảng, cũng chỉ y theo sách mà giảng sách, hoàn toàn không đem nghĩa lý trong sách áp dụng vào các sự vật nhân luân để giảng. Trình Phu tử nói: *“Lời lẽ của Thánh hiền, cần phải đem từng câu từng chữ áp dụng vào bản thân mình.”* Giảng cho đứa trẻ như vậy, đứa trẻ nghe xong, liền dễ dàng hiểu được. Còn như ngôn ngữ hành động cử chỉ, phải dạy chúng quy củ, dạy chúng lễ nghi. Làm theo thì khen thưởng, không làm theo thì răn đe. Cái tâm yêu thương chúng nếu là chân thật, thì phương pháp dạy dỗ chúng tự nhiên sinh ra. Đây

gọi là thành tâm cầu mong, thì tuy không trúng đích cũng chẳng xa là bao. Thế nhưng đạo lý của Thánh hiền, ắt phải tự mình thể hội trước, rồi mới có thể dạy người, điều này lại nằm ở chỗ người làm thầy bình tâm tự xét lại mình vậy.

Tô Tử Chiêm thời Tống nói: “Thức tôi lúc mới để chỏm, vào học ở trường làng. Có kẻ sĩ từ kinh sư đến, đem bài 'Khánh Lịch Thánh Đức Thi' do Thạch Thủ Đạo người nước Lô sáng tác cho thầy ở làng xem. Thức tôi đứng bên cạnh lén xem, liền có thể học thuộc từ ngữ trong đó. Hỏi thầy ở làng rằng mười một người được ca ngợi đó là những ai? Thầy đáp: 'Trẻ con cần gì phải biết?' Thức tôi thưa: 'Những vị này là người trời sao? Nếu vậy thì con không dám biết; nếu cũng chỉ là con người thôi, thì có sao lại không thể biết được?' Thầy ngạc nhiên về lời của Thức tôi, bèn nói hết cho biết. Hơn nữa còn nói: 'Hàn, Phạm, Phú, Âu Dương, bốn người này, là nhân kiệt vậy.' Lúc đó tuy chưa hoàn toàn hiểu thấu, nhưng đã thâm ghi nhớ rồi.

Kẻ ngu này trộm nghĩ, câu hỏi của Đông Pha, vốn không phải là đứa trẻ phàm thường có thể sánh kịp, nhưng vị thầy ở làng ngạc nhiên về câu nói đó, mà nói hết cho biết. Lại ở trong số mười một người đó, mà nêu ra bốn người Hàn, Phạm, chỉ họ là nhân kiệt, để khơi gợi tâm trí của cậu bé, thì sự khéo léo dẫn dụ từng bước lúc bình thường, có thể theo lệ đó mà suy ra được rồi. Cho nên phàm người làm thầy của trẻ nhỏ, không chỉ giảng cho chúng về người xưa, mà ngay cả những bậc hiền nhân quân tử đương thời, cũng ắt phải giảng cho chúng nghe, khiến trong lòng chúng biết được sự tôn quý đó, và nói với chúng rằng hiền nhân quân tử ai ai cũng có thể học để trở thành, thì những đứa có chút thông minh, chẳng có đứa nào là không bùng bùng phấn chấn tiến lên.”

Sách “Sur Đạo Tập Yếu” nói: Trong trường làng, đứa có tư chất thấp kém thì nhiều, làm sao có thể đứa nào cũng đọc sách đến mức giỏi văn chương, thi đỗ khoa bảng được? Cho nên có đứa

chỉ hai ba năm liền nghỉ học, có đưa học bảy tám năm liền nghỉ học, nếu không tùy theo căn cơ mà chỉ dạy, để khiến cho chúng thật sự nhận được ích lợi, thì dầu có đọc qua Tứ thư, đọc qua Ngũ kinh, chúng làm sao biết được đọc Tứ thư để làm gì? Đọc Ngũ kinh để làm gì? Đến khi lớn lên làm người, lời nói trái khuấy, hành vi lệch lạc, vẫn cứ buông mặc theo ích kỷ trong huyết khí, bị lợi lộc dụ dỗ, bị tình cảm lôi kéo, vẫn cứ trôi lăn theo phong tục ô trược. Kẻ nào còn giữ được chút thiên chân bền chắc, thì họa may có thể giữ được nhà; kẻ nào tánh căn cặn mỏng, thậm chí đến nỗi tổn đức mất mạng. Như thế thì việc đọc sách hai ba năm, hay việc đọc bảy tám năm, thấy đều là đọc vô ích vậy.

Người làm thầy dạy trẻ, nên lấy những sách đã đọc qua, chọn những chỗ nông cạn gần gũi kịp thời giảng giải cho chúng, để mở mang trí tuệ cho chúng, nhưng nếu chỉ giải thích suông, thì vẫn chưa thể ngay lập tức làm sáng tỏ nghĩa lý trong

đó, mà cũng chẳng có ích lợi gì cho thân tâm, chỉ có cách lấy sách đã giảng, chứng minh bằng những sự việc thực hành thường ngày, may ra mới có thể lĩnh hội và ghi nhớ. Như chương Đệ Tử, trước tiên cứ theo bốn nghĩa mà giảng giải, sau đó lại đem những việc như thế nào mới là hiếu đễ, thế nào mới là cần tín, thế nào mới là yêu mọi người, gần người nhân, nỗ lực thực hành, học văn, mà chỉ bảo một cách cặn kẽ thiết thực, lại đem những việc như thế nào liền trở thành bất hiếu đễ, thế nào liền trở thành không cần tín, thế nào liền trở thành không yêu khắp mọi người gần gũi người nhân, không dốc sức thực hành học văn, mà lặp đi lặp lại răn đe cảnh giác, về sau khi gặp những hành vi việc làm của chúng, có điều gì phù hợp với các mục hiếu đễ v.v... thì chỉ rõ điều đó phù hợp với sách nào câu nào, mà khen ngợi chúng trước mặt mọi người; gặp những hành vi việc làm của chúng có chỗ làm trái với các mục hiếu đễ v.v... thì chỉ rõ điều đó làm trái với sách

nào câu nào, mà trách phạt chúng trước mặt mọi người. Huấn đạo như vậy, may ra mới đạt được lợi ích của việc giảng một chương sách, sự cùng tiến của tri và hành, công phu làm bậc Thánh, quả thật nền tảng ở chỗ này.

5. Nên giảng nhân quả

Đời truyền các sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Âm Chất Văn, Quan Đế Giác Thế Chân Kinh và Công Quả Cách, Quả Dục Văn, trong trường tư thực tuyệt đối không thể thiếu. Nên nhân lúc trẻ nhỏ học sách xong, trích ra một khoảng thời gian trống dạy chúng đọc tham khảo, mỗi ngày chọn một hai điều nông cạn dễ hiểu trong đó để giảng cho chúng, dùng lời thông tục để ví von, dùng việc thông tục để ẩn chứng. Trẻ nhỏ nghe xong liền dễ dàng hiểu được, nếu không hiểu, lại căn kẽ giảng giải cho chúng, ắt phải khiến trong lòng chúng biết được thiện có thiện báo, ác

có ác báo. Con người ắt phải làm thiện mới tốt, làm ác liền không tốt.

Điểm khác nhau giữa con người với cầm thú rất mong manh, trẻ nhỏ lúc mới đi học, chính là ranh giới liên quan đến việc làm người hay làm cầm thú. Thầy sáng tỏ đạo lý, dẫn dắt chúng đi con đường thiện, thì không khó để học làm người tốt; thầy không sáng tỏ đạo lý, để mặc chúng đi con đường ác, thì lại càng dễ rơi vào hàng cầm thú. Tôi cho rằng người thầy dạy trẻ là quan trọng bậc nhất, quả thật vì ranh giới mỏng manh giữa người và cầm thú chính là được phân định ở thời điểm này vậy. Những thầy dạy trẻ trong trường làng, đại để chỉ dạy đọc tụng mà không giảng về nhân quả báo ứng, cho nên trẻ nhỏ đọc sách, sách cứ là sách mà ta cứ là ta, kẻ may mắn đến lúc thành danh thì chỉ biết đọc sách làm văn là công cụ để đoạt lấy khoa danh, nhưng không biết lời lẽ của Thánh hiền cần phải đem từng câu từng chữ áp dụng vào bản thân mình để nghiêm túc thực hành.

Kẻ không may thì đọc sách vài năm phải chuyển sang nghề khác, chẳng qua chỉ có thể biết được vài chữ, còn như sự báo ứng của thiện ác, trong tai chưa từng nghe qua, cho nên buông lung tà vạy, chuyện gì cũng dám làm, đó đều là do người thầy dạy trẻ chưa từng dạy dỗ mà ra vậy.

Kinh Dịch nói: “Nhà tích thiện, ắt có thừa niềm vui; nhà tích điều bất thiện, ắt có thừa tai ương. Thiện không tích, không đủ để thành danh; ác không tích, không đủ để diệt thân.” Kinh Thư nói: “Làm thiện, giáng cho trăm điều lành; làm bất thiện, giáng cho trăm tai ương. Trời gây nghiệt, còn có thể tránh; tự mình gây nghiệt, không thể trốn.” Thánh hiền ngàn ngôn vạn ngữ, không gì khác hơn là mong người ta học làm người tốt. Tánh người vốn thiện, mà lúc còn là trẻ nhỏ thì thiên chân chưa bị đục khoét, lời thiện lại càng dễ lọt vào tai, nhưng nếu thầy không giảng về thiện ác báo ứng, thì dầu thông minh tột đỉnh làm sao mà biết được? Cho nên mặc ý làm càn, không có

gì kiêng dè, cộng thêm lời ăn tiếng nói thô tục nơi thôn dã làm phai nhạt đi thiên chân của chúng. Tánh tương cận (*tánh gần nhau*) mà tập tương viễn (*thói quen khiến xa nhau*), là có nguyên cớ vậy!

Quả thật được người thầy dạy trẻ tốt, chân không rời trường học, miệng không rời lời thiện. Trẻ nhỏ nào có chút thông minh, ắt có thể lĩnh ngộ, học làm bậc chánh nhân quân tử; cho dù tư chất ngu muội, quen nghe lời thiện, cũng tự không dám làm ác. Người xưa nói: “*Dạy và học cùng giúp nhau trưởng thành.*”¹¹ Tiên sinh ngày ngày giảng cho học trò, tự ắt phải thể hội vào thân tâm mình. Những người đại phú đại quý ở thế gian, đều là do đời trước hành thiện, tổ tông tích đức chiêu cảm đến, cũng có người đời nay tu bồi mà ngay đời này được thọ nhận. Đạo trời giáng phúc cho người thiện giáng họa cho kẻ ác, mảy may không

¹¹ 教學相長 giáo học tương trưởng: dạy và học cùng trưởng thành

sai chạy, nhưng sự thêm bớt bù trừ ở trong đó, con người không thể nhìn thấu được mà thôi.

Bọn hàn sĩ chúng ta, nhờ vào việc dạy trẻ để kiếm sống nuôi gia đình, nếu cả đời không có ngày phát đạt, há có thể tránh khỏi cảnh già nua chịu đói rét, con cháu bần cùng hay sao? Mà phát đạt hay không phát đạt, quyền đó ở nơi trời, không phải con người có thể làm chủ được. Chỉ có tích đức hành thiện, mới có thể xoay chuyển tạo hóa. Mà đức không nhất thiết phải tích từ chỗ khác, thiện không nhất thiết phải làm ở chỗ khác, đã lấy việc dạy trẻ làm nghề nghiệp, thì ngay trên việc dạy trẻ mà một phen dụng tâm, một phen dốc sức, quả thật có thể bảo tồn thiên lương của trẻ nhỏ, mà khiến chúng ngày sau trở thành bậc chánh nhân, há chẳng phải là đại đức đại thiện của người thầy sao? Chớ hiềm số lượng học trò quá ít, càng ít càng dễ dạy; chớ tham số lượng học trò quá nhiều, càng nhiều càng khó dạy. Con người là anh linh của vạn vật, được lòng trời yêu

thương nhất, dạy thành một người tốt, thế gian có thêm một người tốt, khuyên hóa một người ác, thế gian bớt đi một người ác. Con người có một phần thiện đức, trời có một phần phước báo, nghèo hèn có thể chuyển thành giàu sang, đoản mạng có thể chuyển thành trường thọ, không con có thể chuyển thành có con, điều gọi là tích đức, có thể văn hồi mệnh trời vậy.

Cho nên người thầy dạy trẻ thường giảng về nhân quả báo ứng, không chỉ có ích cho người, mà trước tiên có ích cho mình. “Thiên văn chương tiên sinh Viên Liễu Phàm lập mệnh dạy con”¹², “Ghi chép của Du Tịnh Ý Công Gặp Táo Thần”¹³, thật sự là thần được cải tử hoàn sinh cho kẻ hàn sĩ, nên đặt ở trên bàn để cả ngày nghiên ngẫm. Nếu chỉ lướt qua loa hời hợt, trôi lăn theo thói tục, thường thường ngồi mòn manh chiếu lạnh rớt cuộc chẳng

¹² 《袁了凡先生立命訓子篇》 Viên Liễu Phàm Tiên Sinh Lập Mệnh Huấn Tử Thiên

¹³ 《俞淨意公遇灶神記》 Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký

đi đến đâu, hưởng hồ cái tội làm lơ dờ con em người ta, ắt không thể trốn thoát hình phạt ở cõi âm, thử nhìn trong một làng một ấp những người thầy dạy trẻ, bản thân họ ra nông nổi nào, con cháu họ ra nông nổi nào, liền biết lời tôi nói không sai vậy.

Sách “*Sư Đạo Tập Yếu*” nói: Con em trong trường làng, đứa nhỏ tuổi thì thiên tính dần dần thay đổi, dục vọng ham thích dần dần mở ra; đứa lớn tuổi thì thiên tính đang lúc dòi dổi, dục vọng ham thích đang lúc hùng hực. Cửa ải của lý và dục, cửa ải của thiện và ác, cửa ải của giàu sang và nghèo hèn, cửa ải của thiên đường và địa ngục, thảy đều phân định ở thời điểm này. Người làm thầy răn dạy hướng dẫn có phương pháp, dẫn dắt chúng hướng về thiên lý, thì thân tâm chúng ắt sẽ ngày ngày tiến vào nẻo thiện, mà hiền nhân quân tử đều có thể từ đây mà đạt được, trăm phúc ngàn điềm lành đều có thể từ đây mà chiêu cảm đến, điều này chính là ban cho chúng sự phú quý mà đưa chúng lên thiên đường; người làm thầy

răn dạy hướng dẫn không có phương pháp, mặc cho chúng hướng về nhân dục, thì thân tâm chúng ắt sẽ ngày ngày đi vào nẻo ác, mà đại tội trọng nghiệt sớm đã từ đây mà làm nền tảng, trăm họa ngàn tai ương sớm đã từ đây mà gieo giống, điều này chính là lưu lại cho chúng sự nghèo hèn mà đẩy chúng vào địa ngục. Lúc ban đầu chỉ khác biệt một ly, dường như chẳng liên quan gì đến sự được mất, nhưng kết cục cuối cùng lại sai lầm vạn dặm, thật sự cách biệt như mây với bùn. Phương pháp ngăn chặn từ lúc mới nhen nhúm, phòng ngừa từ lúc còn vi tế, há có thể lo là được sao!

6. Nên giảng về Thế nghị (tình nghĩa đời đời chơi với nhau)

Chốn quan trường nói về thế nghị¹⁴, so với quen biết sơ sài thì thân thiết hơn, các bậc tấn thân

¹⁴ 世誼: thế nghị: tình bạn bè giao hảo qua lại đời đời với nhau.

tiên sinh¹⁵ mở trường học, cũng ắt phải giảng về điều đó. Chỉ có thầy đồ trường làng là không giảng, không phải là không giảng, mà là không biết tầm quan trọng của thế nghị vậy. Thế nào gọi là thế nghị? Như con cháu của thầy, các học trò gọi là thế huynh, thế huynh cũng gọi các học trò là thế huynh, tức là bạn đồng môn đọc sách, người này gọi người kia là thế huynh, người kia gọi người này là thế huynh. Huynh, là lời tôn xưng. Bạn đồng học lấy đức làm tôn quý, cho nên người nhỏ tuổi có thể gọi người lớn tuổi là huynh, người lớn tuổi cũng có thể gọi người nhỏ tuổi là huynh; quan trọng là thêm chữ “thế” vào (*thế trong thế hệ*), là nói các đời truyền nhau mãi không cùng tận vậy. Như con cháu của thầy và môn sinh, lấy thế huynh thế đệ để xưng hô với nhau, đời sau liền lấy thế thúc thế đệ để xưng hô với nhau, đời sau

¹⁵ 搢紳 tấn thân: vốn nghĩa là cầm cái hốt vào đai. Các quan đời xưa đều mặc áo để rủ dải áo xuống và cầm hốt vào bên cạnh nên gọi là tấn thân. Cho nên gọi các nhà quan, thân sĩ là tấn thân là do nghĩa đó.

搢紳先生 tấn thân tiên sinh: ý nói các vị thầy chốn quan trường.

nữa cũng lại như vậy. Sự giao hảo của hai nhà Khổng, Lý, ngàn xưa truyền làm giai thoại. Cho nên người ta nếu dạy trẻ lâu ngày, môn sinh ắt nhiều, thế nghị ắt rộng, chỉ cần khiến những kẻ thợ nghiệp nơi ta thật sự có chỗ đạt được, mà ghi khắc cảm ân không quên, không cần thiết người người thầy đều báo đáp. Có một hai kẻ phát đạt, lấy đức báo đức, không báo vào thân thầy, ắt báo vào con cháu của thầy. Như vậy thì người thầy dùng chân tâm dạy người, thật sự là để làm cho con cháu mình được hưởng hậu phúc vậy.

Há chỉ riêng thế nghị giữa thầy và trò là như vậy sao? Ngay như thế nghị của bạn đồng học, chẳng có ai là không như vậy. Bởi lẽ người ta cùng thờ một thầy thợ nghiệp, cũng giống như anh em ruột thịt vậy. Bằng hữu được liệt vào ngũ luân, mà đối với bạn đồng học lại càng xem trọng. Từ Hoa đi sứ nước Tề, Nhiễm Tử thẳng thắn lấy 5

bình¹⁶ lúa tặng cho mẹ ông ấy, có lòng cỡ nào, khảng khái cỡ nào! Thầy ngày ngày giảng những đại nghĩa như vậy, không nói đến việc người học cùng trường có thể bớt đi khẩu nghiệp, mà từ lúc nhỏ đến lúc lớn lên, liền biết tầm quan trọng của luân bằng hữu. Thơ cổ nói: *“Anh đi xe, tôi đội nón, ngày khác gặp nhau xuống xe xá chào; anh che ô, tôi cưỡi ngựa, ngày khác gặp nhau vì anh mà xuống ngựa.”* Tiền đồ mật mờ, không phải con người có thể biết trước, ngay nơi duyên cùng học một trường kính trọng yêu thương nhau, ngày khác có người hiển đạt ở trên, ngôi vị hiển hách, lời nói như gió xuân thổi đều có thể làm sống lại cây khô củi mục; cho dù con cháu sa sút, gặp nhau nơi tha hương, nhắc lại giao tình đời trước, lại càng có sự giúp đỡ tương trợ. Kẻ thiếu niên mờ昧, sao có thể có được kiến thức này? Mà thầy đồ nếu có thể vì chúng giảng nói, chưa hẳn là không thể khơi phát

¹⁶ 秉: bình - đơn vị dung lượng ngày xưa, 16 hộc 斛 là một bình 秉

thiên lương của chúng. Ngay như lúc tan học ra khỏi trường, ắt phải để người lớn tuổi đi trước, người nhỏ tuổi đi sau, thì cái nghĩa đi thông thả theo sau người lớn tuổi ở ngay trong đó rồi; che chở người nhỏ tuổi, chớ để người lớn tuổi mặc sức ỨC HIẾP, thì cái đạo thương xót kẻ yếu mến yêu trẻ nhỏ ở ngay trong đó rồi.

Người người đều có đủ thiên lương, mà ở vào lúc còn là trẻ nhỏ, thói quen nhiệm ô chưa sâu, thiên lương lại càng dày, chỉ vì không có người nhắc nhở chúng, cho nên chúng mới mờ mịt không biết mà thôi. Từng thấy trong những người thầy dạy trẻ có người cả đời dạy trẻ mà không biết hai chữ thế nghị, trong trường làng có kẻ đọc sách nửa đời mà không nghe đến hai chữ thế nghị, thật đáng cười cũng thật đáng thương thay!

Sách “*Sư Đạo Tập Yếu*” nói: Học, là học để làm người vậy. Người không hiếu lễ thì không phải là người, người không trung tín thì không

phải là người, người không lễ nghĩa thì không phải là người, người không liêm sỉ thì không phải là người, mà người ta lại do đâu mà biết hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ, điều cốt yếu là ở chỗ người làm thầy tùy việc mà chỉ điểm, nương theo từng người mà cảm hóa hướng dẫn, đem câu sách này dạy chúng thể hội ngay trên thân tâm của chính mình, xem có liên quan hay không liên quan với chính mình; đem chương sách này dạy chúng xét nét ngay trên thân tâm của chính mình, xem mình có đáng bắt chước theo hay không đáng bắt chước theo. Lại lấy những câu chuyện có thể làm khuôn phép có thể làm điều răn đe, những câu chuyện thiện báo ác báo, dùng nhiều cách thức để nhắc nhở, quả thật dạy cho mấy người hiểu rõ, liền trở thành tấm gương cho cả trường. Cho nên nói: Cỏ bông mọc giữa bãi đay, không nắn tự thẳng; cát trắng nằm trong bùn, liền đen theo bùn.

7. Nên có tâm nhìn xa

Người nay hể nói đến Trạng nguyên Tế tướng, chẳng ai là không yêu mến tôn trọng, thử ở trong trường học chỉ một đứa trẻ nói rằng đứa trẻ này có thể làm Trạng nguyên, người thầy chưa chắc đã tin. Lại chỉ một đứa trẻ nói rằng đứa trẻ này có thể làm Tế tướng, người thầy cũng chưa chắc đã tin. Sở dĩ không tin là vì sao? Trạng nguyên Tế tướng vốn là hạng người khó được, đây đều là những người thầy tâm thường kém cỏi, tâm nhìn hạn hẹp, không thể nhìn xa, cho nên lấy tâm khinh bạc để đối đãi người. Cần biết Trạng nguyên Tế tướng không phải từ trên trời rơi xuống, không gì khác hơn là do người đời sinh ra. Khi họ mới vào trường học, cũng không gì khác hơn là một đứa trẻ. Thấp hơn cho đến những bậc

Hàn Chiêm Khoa Đạo¹⁷, tất cả những người trên chốn quan trường, chẳng có ai là không từ trẻ nhỏ mà lớn lên, con của dân thường làm bậc công khanh, con của công khanh làm kẻ dân thường, lòng trời thật sự khó lường vậy.

Người làm thầy dạy trẻ, gặp đứa trẻ có tư chất thông minh, liền nên nghĩ rằng: Trạng nguyên Tế tướng cũng chỉ là một con người, sao biết đứa trẻ này ngày khác không làm Trạng nguyên Tế tướng? Gặp đứa trẻ có tư chất tầm thường kém cỏi, lại nên đổi hướng nghĩ rằng: Nông phu, thợ thuyền, thương nhân thầy đều có những người phước trạch to lớn, sao biết đứa trẻ này ngày khác lại không từ con đường khác mà phát đạt? Giữ tâm như vậy, tự nhiên không dám

¹⁷ 翰詹科道: Hàn Chiêm Khoa Đạo: danh xưng tổ hợp chỉ các cơ quan và quan chức văn chức cấp cao, hệ trọng thuộc triều đình trung ương trong hệ thống quan chế phong kiến.

Hàn (翰 - Hàn lâm viện); Chiêm (詹 - Chiêm sự phủ); Khoa (科 - Lục khoa Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công); Đạo (道 - Giám sát ngự sử các đạo)

khinh thường học trò, làm lỡ dở học trò. Dạy một học trò liền nghĩ phải thành tựu một học trò, chớ nói tiền học phí quá ít ỏi, chớ nói gia chủ không biết nổi đắng cay vất vả, quả thật có tâm chân thành tha thiết dạy trẻ, thì sao Khôi Đầu Văn Xương âm thầm che chở, tự nhiên gặp được thiện duyên, vận may mở trường hanh thông; nếu không thì gặp được học trò hiền tài, bước lên mây xanh, rạng rỡ cửa nhà, thầy còn thì báo ân thầy, thầy mất cũng thương xót giúp đỡ gia quyến của thầy.

Người người đều có đủ thiên lương, hướng hô đích thân chịu ơn bồi dưỡng, há có ai lại không thể ghi nhớ sao? Nếu chỉ lừa gạt tiền học phí để kiếm ăn qua ngày, mà không lấy chân tâm để dạy người, thì những học trò cả đời ngu muội nghèo hèn đó không cần bàn đến rồi. Dù có một hai người phát đạt, nhớ lại lúc thọ nghiệp ngày trước, thầy chưa từng lấy chân tâm dạy ta, thì đâu có báo đáp, chẳng qua cũng chỉ ứng phó qua loa, không

phải là học trò bạc bẽo với thầy, mà vốn dĩ thầy đã bạc bẽo với chúng từ trước vậy. Phàm người dạy trẻ cả đời, mà kể rõ cả bình sinh, hoàn toàn không có lấy một hai học trò mang ơn đội đức, thì tư cách làm thầy của người thầy đó có thể biết được rồi.

Trương Vô Cấu nói: Tôi thấy con em nhà người ta thuần hậu cẩn trọng và tuấn tú mãi tiếp, yêu mến chúng không thôi, giống như người thường yêu mến bảo vật. Chỉ sợ làm chúng bị vùi lấp, làm chúng bị tổn thương, ắt muốn khiến cho chúng ở vào chốn tôn quý, cho nên dạy con em nhà người ta không dám nảy sinh một chút tâm lừa dối, với những đứa thấp kém khắc nghiệt, cũng vì chúng mà khuyên răn than thở rồi cảm hóa dẫn dụ chúng, đó là việc mà bình sinh tôi thích làm. Người nay dạy con em nhà người ta, lại lấy sự hậu hĩnh hay bạc bẽo của gia chủ để định mức thêm bớt sự tận tâm, cũng thật đáng cười thay. Sách “Thanh Ba Tật Chí” ghi lại lời ấy, cho

là khí độ hoàn toàn trung hậu, đáng để kính trọng và ngưỡng mộ. Kẻ ngu này cho rằng thầy đồ giữ tâm như vậy, không chỉ là trung hậu mà thôi, quả thực là người đang đi trên con đường của Thánh hiền.

Khổng Tử nói: “Nhan Hồi xem ta như cha, nhưng ta lại không được xem Hồi như con.” Có thể thấy giữa thầy và trò, vốn không khác gì cha con, bất luận gia chủ hậu đãi ta hay bạc đãi ta, mà ta đã làm thầy, liền nên tận tâm tận trách nhiệm, mới không hổ thẹn với danh xưng như cha. Thế nhưng những thầy đồ chốn thôn dã, hoàn toàn không xét về danh mà ngẫm về nghĩa, cái tệ hại đó đều do xem học trò là con em của người khác, mà không dùng tâm chí thành để đối đãi với nhau. Hoặc lại nói: Học trò thầy đều là những đứa không làm nên trò trống gì, mà không ngờ có những bậc nhân tài ưu tú xuất hiện ở trong đó. Gỗ Dự Chương sinh ra bảy năm sau mới nhận biết được, vậy thì bậc nhân tài ưu tú bị thầy đồ làm

cho lỗ dờ, thầy đồ cũng không hề hay biết, đến khi nhận biết được mà hối hận thì đã không kịp, vậy thì sao bằng cẩn trọng ngay từ đầu mới là kế sách vẹn toàn.

8. Giảng dạy chớ có lòng riêng tư

Đạo của Thánh nhân, dạy dỗ không phân biệt hạng người, hướng hồ trẻ nhỏ tuổi còn để chỏm tài năng chưa bộc lộ, không phải người có kiến thức lớn thì không thể phân biệt được sự đẹp xấu của chúng, thường thường có đứa thuở nhỏ thông minh mà lúc trưởng thành chưa chắc đã thông minh, có đứa thuở nhỏ ngu độn mà lúc trưởng thành lại thông minh, đó là do sự vun bồi ân đức của tổ tông không giống nhau, cho nên sự thành bại của con em khó mà định trước được. Nói tóm lại ta làm thầy tư thực, thì có đạo của người thầy tư thực, dạy chúng đọc sách, dạy chúng làm người, tùy việc tùy lúc mà giảng giải

cho chúng, một ngày giảng được một chữ, mười ngày liền giảng được mười chữ; một ngày giảng được một điển cố, mười ngày liền giảng được mười điển cố, tính theo ngày thì không đủ, nhưng tính theo tháng thì có dư, cho nên công đức của việc giảng giải là lớn nhất.

Lại có những người thầy dối trá tự tôn tự đại, nói rằng đứa trẻ còn nhỏ, giảng cho chúng chưa chắc chúng đã nghe lọt; nói rằng đứa trẻ quá ngu, giảng cho chúng chưa chắc chúng đã lĩnh ngộ được; thậm chí có người vì tiền học phí của học trò nào đó đóng nhiều hơn một chút, liền thường xuyên giảng giải cho nó, mà không cho các học trò khác cùng nghe; vì con cháu là người thân của ta, liền lén lút giảng giải cho chúng, mà không cho các học trò khác cùng nghe, hành vi giống như kẻ buôn bán ngoài chợ, kiến thức giống như ếch ngồi đáy giếng, há đó là đạo làm thầy sao? Cho dù nói là việc học không thể vượt bậc, nhưng cùng ngồi bàn luận ở một nhà, đại chúng cùng nghe, thì có

trở ngại gì đến công việc? Cho nên, người thầy lấy cái tâm thành kiến để đối đãi người, lấy tâm bất tiểu để đối đãi người, đều là vì thấy chúng là trẻ nhỏ mà lơ là coi thường chúng vậy. Nào biết đưa trẻ theo học với thầy, thầy lấy chân tâm dạy ta, hay chưa lấy chân tâm dạy ta, chúng đều ghi khắc ở trong lòng, cả đời không quên.

Từng thấy thầy đồ trường làng, hoặc có một hai học trò theo học thầy khác mà thành danh, ắt khoe khoang với người ta rằng: “Kẻ này từng theo học với ta, là đồ đệ của ta đó.” Nhưng thử tự vấn tâm mình mà nghĩ xem: Ngày trước, khi dạy dỗ đứa học trò này, quả thật có tận tâm tận lực, không hổ thẹn với lương tâm người làm thầy hay không? Ôi quả thật tận tâm tận lực, không hổ thẹn với lương tâm người làm thầy, thì đứa học trò đó ắt sẽ cảm kích ở trong lòng, thể hiện ra lời nói, không đợi người thầy đó phải tự mình nói ra. Nếu như chưa tận tâm tận lực để dạy dỗ học trò, đứa học trò đó đang ngấm ngấm hối hận vì ngày trước

lỡ lầm theo học ông thầy này, mà người thầy lại còn dương dương đắc ý, há chẳng phải là nói xằng nói bậy ư! Cho nên phàm người dạy dỗ con em người ta, nên tính toán cho ngày sau, chứ đừng tính ở trước mắt.

Một vị nọ am hiểu kinh điển kể với tôi rằng: Khi ta còn là trẻ nhỏ, từng theo học một vị tiên sinh ở làng, học vấn khá tốt, nhân phẩm cũng khá đoan chánh, nhưng ngoài việc giảng sách cho cả lớp, ắt dành ra một khoảng thời gian trống, để riêng tư giảng luận cho thế huynh. Lúc đó ta cũng có chút thông minh, khá được tiên sinh tán thưởng, nhưng khi tiên sinh đang giảng cho thế huynh, ta bất thành lình bước đến, tiên sinh lập tức ngậm miệng không giảng nữa. Lúc đó ta còn nhỏ tuổi, nghĩ rằng tiên sinh ắt có bí truyền, mà không chịu cho ta nghe vậy. Trải qua vài năm, ta ứng thí kỳ thi trẻ nhỏ được đứng đầu, nhưng thế huynh vẫn chưa hiểu rõ, vả lại cả đời anh ta cũng chưa hiểu rõ, không biết cuốn sách mà tiên sinh

giảng ngày trước là sách gì, bí quyết mà tiên sinh truyền là bí quyết gì, mà thế huynh rốt cuộc vẫn chưa đạt được bí truyền đó. Gia đình tiên sinh nhiều đời có truyền thống thi thư, trong dòng tộc có nhiều người thi đỗ tú tài, nhiều người thi đỗ khoa bảng, mà tiên sinh rốt cuộc lại lấy thân áo vải mà qua đời, truyền thống thi thư cũng dừng lại ở đời tiên sinh, hoặc giả cái tâm riêng tư của ông ấy, không hợp với tông chỉ đại đạo vì cái chung của Thánh nhân chăng? Ta nghe lời nói đó mà lấy làm lạ, trộm nghĩ rằng lời dạy dỗ con cái nơi sân nhà, cũng không ngoài những lời nhả nhận, đạo của Thánh nhân như ngọn núi lớn, mặc cho người học đến chốn củ hái lượm, người sức lớn thì được nhiều, người sức nhỏ thì được ít, xứng theo tâm nguyện của họ mà đền bù, mà đối với dung lượng của ngọn núi lớn cũng chẳng có mảy may tổn giảm. Vị tiên sinh đó, lén lút riêng tư giảng giải cho con mình, mà không cho học trò cùng nghe, là cho rằng học trò không bằng con

mình sao? Hay là sợ học trò vượt trội hơn con mình? Tôi không biết ông ấy mang cái tâm gì nữa.

9. Sách nên đọc thuộc lòng

Phàm là sách mà người ta đọc thuộc nhỏ thì có thể nhớ cả đời, còn sách đọc lúc trưởng thành thì chẳng bao lâu liền quên mất, đây cũng là tình lý chung mà mọi người đều biết vậy. Bọn đi dạy học chúng ta, đều từ trong đó mà trải qua. Nhớ lại những người thầy từng theo học thuộc nhỏ, ở chỗ tiên sinh nào đó bắt đầu học chữ, ở chỗ tiên sinh nào đó để đọc kinh. Vị tiên sinh nào đó nghiêm túc dạy ta, ta thật sự thọ nhận được lợi ích của ông ấy; vị tiên sinh nào đó lơ là lừa dối ta, ta thật sự chịu tai hại từ ông ấy. Sự việc dẫu cách bao nhiêu năm, không có gì là không ghi nhớ từng việc. Ngày nay mở trường thu nhận học trò, quả thật có thể lấy những điều tiên sinh làm lợi ích cho ta làm khuôn phép, tự ắt nghiêm túc dạy học trò của

ta; lấy những điều tiên sinh làm tai hại cho ta làm răn đe, tự ắt không chịu lừa dối học trò của ta. Ngặt nỗi những việc tục làm phân tâm, lười biếng thành thói, cộng thêm số lượng người đi dạy tư thực quá nhiều, thế là những sách mà trẻ nhỏ học, hoàn toàn không nghe chúng đọc qua từng chữ một, chỉ cốt cho nhiều, để giành lấy sự vui lòng của gia chủ, một cuốn chưa thuộc, lại thêm một cuốn, trên danh nghĩa là đọc mấy cuốn sách, mà trong bụng thật sự không có một cuốn nào. Đến lúc trưởng thành, văn lý tuy thông thuận, mà không có sách vở để vận dụng, trống rỗng thừa thớt, không thể thành tài, đây đều là lỗi do ông thầy dạy kinh làm lỡ dở vậy.

Đọc sách hiểu rõ đạo lý, cốt yếu ở chỗ dốc sức thực hành. Há chỉ đơn thuần dùng để làm văn chương sao? Nhưng cho dù là để làm văn chương, đọc một cuốn, ắt phải thấu đáo cả một cuốn. Từ đầu đến cuối, đọc thuộc lòng không sai một câu, không trật một chữ, lại sai chúng ôn tập đọc tụng

vài ngày, bốc thăm ngẫu nhiên ở chỗ nào liền đọc thuộc lòng chỗ nấy, thuộc lâu lâu ở trong lòng, thì đọc một bộ kinh, liền cả đời thọ nhận được ích lợi của một bộ kinh. Các bậc hiền nhân chốn cửa Thánh, Tử Hạ giỏi về Kinh Thi, Tử Du giỏi về Kinh Lễ, Tất Điều Khai tập Kinh Thượng Thư, Thương Cù tập Kinh Dịch, đều là minh chứng rõ ràng cho việc chuyên tinh một bộ kinh. Sự thông minh của người đời sau thua xa người đời trước, lại muốn học thuộc cả Ngũ kinh cùng một lúc, xét về danh tiếng thì nói là đọc Ngũ kinh, xét về thực chất thì một bộ kinh cũng chưa từng đọc thuộc, thật chẳng ra làm sao. Ôi, tư chất tính tình của con người không giống nhau, có thể đọc trọn bộ Ngũ kinh vốn đã tốt, cho dù không thể đọc trọn bộ, mà đọc thuộc lòng một hai bộ kinh, dung hội quán thông cũng có thể lấy mãi không tận, dùng mãi không cạn, cho nên đọc sách nên thuộc lòng, nhưng không nên nhiều. Lý Mạc Nhân nói: “Các thầy đồ ngày nay, không nói đến việc tìm người

dạy về cái học tu tâm dưỡng tính là điều rất khó, mà ngay cả việc tìm người nghiêm túc dạy việc ghi nhớ đọc thuộc lòng cũng là điều rất khó.” Lời này thật là tông chỉ vậy.

Nhan Chi Thôi nói: “Người học, giống như trồng cây vậy. Mùa xuân thường thức hoa của nó, mùa thu thu hoạch quả của nó. Bàn luận văn chương, là hoa mùa xuân vậy; tu thân dốc sức thực hành, là quả mùa thu vậy. Con người lúc nhỏ, tinh thần chuyên chú nhạy bén, lúc trưởng thành, suy nghĩ phân tán, cho nên cần phải dạy sớm, chớ làm lỡ mất cơ hội. Năm tôi bảy tuổi, đọc thuộc lòng Linh Quang Điện Phú, đến ngày nay, mười năm nghĩ đến một lần, vẫn không quên sót, còn những cuốn kinh sách đọc tụng từ sau hai mươi tuổi, bỏ bê một tháng, liền quên đến hoang phế vậy.” Kẻ ngu này nghe một vị lão tiên sinh nói: “Phàm con người lúc nhỏ, thiên chân chưa bị đục khoét, cho nên trí nhớ tốt, đến lúc lớn lên để tâm vào việc dùng, luồng suy nghĩ ngày một mở mang, thì tính ngộ tốt, mà trí nhớ lại kém đi. Cho nên đưa trẻ từ 7 tuổi đến 20 tuổi, luôn lấy việc học thuộc lòng kinh sách làm điều

cốt yếu. Nếu có được bậc thầy hiền minh rèn luyện dạy dỗ cẩn kễ chân thật, đến trong mười mấy năm đó, chăm chỉ đọc kinh sách, lấy đó làm cội rễ, ngày khác chúng phát huy ra, liền trở thành công cụ thọ dụng cả đời, mà những người làm thầy dạy trẻ ở đời, thường thường lơ là qua loa, không chịu nghiêm túc, đây là nguyên cớ tại sao văn phong ngày một đi xuống, mà nhân tài cũng vì thế mà không xuất hiện vậy.” Bài thơ tiến An Tú Tài của Tô Đông Pha nói: “Sách cũ trăm lần đọc không chán, thuộc lòng nghĩ kỹ con tự hiểu.” Đó chính là phương pháp dạy người đọc sách của Đông Pha vậy, mà trẻ nhỏ làm sao biết được, há chẳng phải là hoàn toàn trông cậy vào thầy đồ hay sao?

10. Nên xem xét sự mạnh yếu

Bẩm phú của trẻ nhỏ, mạnh yếu không đồng đều, thầy đồ nên xem xét kỹ điều đó. Đứa khỏe mạnh thì trọn ngày đọc tụng cũng chẳng hại gì, đứa ốm yếu thì đọc tụng một lúc, ắt phải cho nó

ngủ nghỉ một lúc, nếu không bàn đến mạnh yếu, mà áp dụng như nhau, trẻ nhỏ rất dễ sinh bệnh, thậm chí không tránh khỏi yếu mệnh. Đòi người lấy tính mạng làm trọng, dẫu không thể đọc sách, chưa hẳn đã không thể nên người, lại vì có đọc sách mà nhiễm bệnh đến chết, cha mẹ chúng ngu muội, hoặc không hiểu rõ nguyên do dẫn đến cái chết, mà ôm nỗi oan chìm dưới địa phủ, há chẳng có báo ứng sao? Đạo của Thánh nhân, vốn dĩ để thành tựu nhân tài, mà không khéo vận dụng, làm lỡ dở tính mạng người ta, gần giống như lang băm giết người, thật đáng thờ dài than trách vậy.

Tùng thấy có những thầy đồ tàn khốc, ép buộc giới hạn học trò phải đọc bao nhiêu sách, trời chưa sáng liền bắt chúng thức dậy, đêm đã khuya không cho chúng đi ngủ. Không thể đọc thuộc lòng, liền thêm trách phạt nặng nề, trách phạt chưa thôi, lại phạt bắt quỳ đọc, thậm chí có người phạt đội nghiên mực, phạt đội ghế dài, phạt quỳ trên gối võ. Trẻ nhỏ có được bao nhiêu tinh thần

mà bị vùi dập như vậy, sao có thể mong chúng nảy nở căn cơ linh hoạt? Cho dù có nhớ thuộc lòng Thập tam kinh, mà văn lý không thông, thì có ích gì cho việc? Huống hồ đọc sách chỉ là học làm người tốt, trẻ nhỏ ở trường học chỉ cần có thể giữ gìn nội quy trường học, không có tính khí quá đổi ngang ngược trái khuấy, liền có thể không cần trách phạt nặng nề; còn như việc đọc sách, chỉ cần tiên sinh nhẫn nại chịu phiền nhẫn nại ngồi lâu, chầm chước số lượng mỗi ngày chúng có thể đọc được bao nhiêu chữ, theo bài học mà dụng công, tự nhiên có sự tiến bộ, có sao lại làm việc thương thiên hại lý, tùy ý ngược đãi hành hạ cơ chứ? Trộm nghĩ, phương pháp dạy học trò của Thánh nhân, là hiếu lễ, cần tín, yêu khắp mọi người, gần gũi người nhân, mà học văn chính là việc phụ sau đó, người đời sau chuyên dạy việc phụ, mà đối với điều Thánh nhân xem trọng lại gác bỏ không bàn tới. Lúc búi tóc nhận sách, chỉ biết đọc tụng, sách cứ là sách mà ta cứ là ta, cho nên kẻ sĩ giỏi

văn chương tuy nhiều, mà kẻ sĩ dốc sức thực hành lại thường ít. Quả thật lúc mới bắt đầu dạy trẻ, dạy thì dùng điều chánh, việc quét dọn thưa gửi tiến lui, đều có khuôn phép, thì nền tảng để mong làm hiền nhân mong làm Thánh nhân, đã được bắt đầu từ lúc còn thơ ấu.

Khổng Tử nói: *“Từ nhỏ thành như thiên tính, thói quen thì như tự nhiên.”* Thật là lời nói chí lý vậy. Nếu trẻ nhỏ dưỡng những điều bất chánh, dục vọng ham thích dần dần mở ra, theo xu thế ắt không đoái hoài đến thiên lương, tha hồ làm ác, cho dù tổ đức sâu dày, trời hé mở tâm trí cho chúng, bỗng nhiên tỉnh ngộ lỗi lầm ngày trước, thay đổi đường lối, mà dù cho mất ở góc Đông thu ở góc Tây, thì điều đó so với việc lúc nhỏ được vun bồi có phương pháp, từng lớp tích lũy tiến lên, sao mà cách biệt như bùn với mây? Tánh tương cận (*tánh gần nhau*) mà tập tương viễn (*thói làm xa nhau*), nếu không phải là thầy dạy trẻ gánh chịu lỗi lầm đó, thì ai gánh chịu lỗi lầm đó chứ!

Cùng làng tôi có vị tiên sinh nọ, chuyên dạy đọc tụng, mà nổi danh vì đánh người. Nếu gặp học trò không thể đọc thuộc lòng, động chút là đánh vài chục roi. Mỗi đêm đọc sách ắt lấy canh ba làm chuẩn, có đĩa gục đầu xuống bàn ngủ gật, liền đánh cho đau để làm cho chúng tỉnh; học trò buồn ngủ cùng cực, đến nỗi vào nhà xí đi tiểu dựa vào tường mà ngủ, tiên sinh thấy người đó không về chỗ ngồi, kẹp cây thước đi tìm, thấy tình trạng đó, lại đánh thật đau để cho tỉnh. Người trong làng gọi là Ông Đánh Sắt, là ghi lại đúng sự thật vậy. Mà người nhà quê ngu muội không biết, ngược lại khen tiên sinh khéo dạy bảo, phần nhiều đưa con em đến theo học, những con em thể trạng khỏe mạnh còn có thể chịu đựng được sự hành hạ đó, mà những con em thể trạng ốm yếu thường thường vì thế mà sinh bệnh, cho đến chết yếu, cha mẹ đều cho là số mạng, mà không biết là tiên sinh làm hại chúng vậy. Tiên sinh cũng khốn cả đời, về già lại tuyệt tự, có người nói tiên sinh vất vả như

vậy, mà chịu quả báo như thế, bèn nghi ngờ thiên đạo vô tri. Mà trong số học trò có vị thông hiểu kinh điển nọ, tuổi đã ngũ tuần, nhớ lại nỗi khổ theo học ngày trước, than thở nói: “Tiên sinh vốn là người đứng đầu về công lao, cũng là kẻ cầm đầu về tội lỗi.” Từ khi lời này thốt ra, thì nhận định về tiên sinh đã được định đoạt vậy.

11. Nên phân biệt người tốt kẻ xấu

Trong trường làng, người tốt kẻ xấu không đồng đều, thầy đồ cần phân biệt rõ học trò nào hiền lành, học trò nào ngang ngược. Học trò hiền lành đối đãi nên khoan dung, học trò ngang ngược đối đãi nên nghiêm khắc, lúc cần đánh thì đánh, lúc cần mắng thì mắng, các học trò mới biết kính sợ. Nếu nhu nhược không phấn chấn, tự đánh mất uy nghiêm, thì nội quy trường học sao có thể nghiêm chỉnh được? Tục ngữ có câu: Phép tắc lập rồi sau mới biết ơn. Ví như quan chức cai

trị dân, vốn dĩ nên lấy việc yêu dân làm tâm niệm, nhưng nếu chỉ chuộng cái danh nhân từ, khiến cho người ta khinh nhờn mà sinh ra xem thường, thì trộm cướp hoành hành, dân lương thiện chịu tai hại. Xưa nay những viên quan tốt cai trị dân, không lấy sự khốc liệt hà khắc làm điều tài giỏi, cũng không lấy sự nhu nhược làm mối họa, mỗi khi mới đến nhậm chức, liền bắt giữ những tên côn đồ cực ác, những tên cường đạo khét tiếng ở địa phương, dốc hết pháp luật trừng trị, giết một người để răn đe số đông, có cái uy凛冽 không thể xâm phạm, rồi sau đó mới dần dần nói lỏng, từ từ cảm hóa hướng dẫn, thế nên bách tính mới kính sợ cái uy của họ mà khâm phục cái đức của họ.

Thánh nhân đặt ra hình phạt trong việc dạy dỗ, rõ ràng là đem quyền thưởng phạt giao cho bậc sư trưởng, cho nên lúc mới mở trường, ắt trước tiên phải có một phen phẩn chấn, rồi sau đó mới có thể cảm hóa đưa ngang ngược thành đưa

hiền lành. Nhưng không dạy dỗ mà đã giết, thì trong chính sự còn mang tiếng tàn bạo; không dạy dỗ mà đã đánh đập, thì trong việc làm thầy khó tránh khỏi tiếng ác là tàn bạo. Tôi nói người thầy không đơn thuần lấy việc đánh người làm tài giỏi, không phải nói là thầy đều không đánh đập, mà ắt phải dạy dỗ trước, nếu không tuân theo rồi sau đó mới đánh đập vậy.

Quan chức cai trị dân, không mắc lỗi quá tàn khốc thì mắc lỗi quá nhu nhược, người thầy dạy dỗ học trò cũng như vậy, cho nên kẻ sĩ lúc cùng khốn mà khéo bề dạy dỗ học trò, có thể đoán trước lúc hiển đạt cũng khéo bề làm quan, đạo làm người thầy đều như vậy. Cổ nhân đứng trên triều đình mà có phong cốt khí tiết, cho dù quyền quý cũng không e dè, hướng hồ là người thầy truyền dạy học trò? Thầy truyền dạy học trò mà lại sợ hãi sự ngang ngược của học trò, quả thực là kẻ vô dụng trong thiên hạ, sao có thể nhận sự nhờ vả của người ta mà làm thầy người ta được? Thế

nhưng những thầy đồ trường làng này, phần lớn đều là những nhà nho thô lậu ở chốn thôn quê, từ nhỏ chưa từng theo học với minh sư, chưa được nghe đại giáo, đối với đạo lý thành tựu mình thành tựu người, hoàn toàn không có sự thể hội, sao có thể khơi phát thiên lương của con em người ta? Cho nên phàm người thầy có nghiên cứu về thiên lý lương tâm, về nhân quả báo ứng, thì học trò của họ ắt có chỗ đáng xem, nhưng lấy lời nói để hướng dẫn chúng, lại ắt phải lấy bản thân mình làm gương trước, cũng có người tự thân nghiên cứu mà lại không dạy học trò nghiên cứu, đó đều là có chỗ hổ thẹn với tư cách người thầy vậy.

Thạch Thiên Cơ nói: Con em trong thiên hạ, bị hư hỏng vì phụ huynh không dạy dỗ, trong mười phần thì chiếm hai ba phần, hư hỏng vì thầy đồ không dạy dỗ thì trong mười phần chiếm tám chín phần, mà thầy đồ trường làng là tệ hại nhất. Bởi lẽ nhân phẩm người thầy không đồng đều, việc dạy dỗ lại nhiều thiếu sót, đáng thương cho

những gia đình bình dân, vốn không mơ mộng thi đỗ tú tài hay khoa bảng, chỉ mong con em biết chữ hiểu lý, trở thành một người tốt sáng suốt, mà nào biết một hai chục nhà trong làng xóm, tụ tập những đứa trẻ búống bình những thiếu niên hư hỏng vào một chỗ, thì sự bại hoại vô cùng nhanh chóng, thường thường ở nhà chưa từng nghe những lời ô uế, vừa vào trường làng không có lời nào là không nghe, ở nhà chưa từng quen làm việc xấu, vừa đến trường làng không có thói nào là không làm. Thế là đứa không nói dối sẽ biết nói dối, đứa không buông lung sẽ biết buông lung, đứa không cờ bạc, không chơi bời kỹ nữ, sẽ biết cờ bạc chơi bời kỹ nữ, đứa thành thật biến thành xảo trá ngoan cố, đứa thông minh biến thành gian xảo. Khi lớn lên thành người, tâm niệm càng buông lung, gan dạ càng lớn, vong thân bại gia, không việc gì là không làm, cho nên thầy đồ trường làng có thể làm mà cũng không thể làm. Cầm vũ khí không có lưỡi sắc, tàn hại mạng sống

của chúng sanh, cho nên trời đất không dung, quỷ thần không phù hộ, quanh năm nghèo đói lắm bầm, cả đời trắc trở, chịu đói rét ngoài ý muốn, vô cùng nghèo túng thất chí, thấy đều là cái nghiệp chướng tự chuốc lấy trong việc dạy học mà thôi. (Xem 'Nguyên Tế Tất Độc Thư', nay trích lục lại ở đây.)

12. Nên hết sức phòng ngừa

Trẻ em học trong trường làng, đại để đứa ngu muội thì nhiều, đứa thông minh thì ít. Thường có đứa 16, 17 tuổi, dục vọng ham thích đã mở ra, mà trong lòng mơ hồ, chẳng hiểu một chút nghĩa lý nào. Thầy đồ ngờ nghệch, thường hay coi chúng là học trò lớn, mọi việc đều nhân nhượng sắc mặt, hoặc khi học trò nhỏ có chuyện xích mích cãi vã, thường lấy lời của học trò lớn làm bằng chứng; thậm chí có khi học trò lớn và học trò nhỏ cãi vã, báo cho thầy đồ, thầy đồ lại chuyên trách mắng

học trò nhỏ, không trách mắng học trò lớn, lấy đó để giữ thể diện cho chúng, mà không biết học trò lớn ỷ vào thế lực của thầy, thường hay ức hiếp học trò nhỏ, không chuyện gì không làm, dù có răn đe ngăn cản chúng, vẫn khó bảo đảm chúng không gây tệ hại, huống chi là dung túng chúng sao?

Phàm người đến 16, 17 tuổi mà còn học trong trường làng, học thức của chúng có thể tưởng tượng được, người thầy có suy tính sâu xa, dù học chung một phòng, vẫn không cho học trò nhỏ tụ tập với chúng, tán gẫu với chúng, phòng ngừa chúng nói năng hồ đồ bậy bạ, khơi dậy tình thức của trẻ nhỏ. Trẻ nhỏ được phòng ngừa tốt, có khi lớn đến mười sáu mười bảy tuổi, mà tình thức vẫn chưa mở ra, khi trưởng thành liền ít bệnh tật, dễ dàng làm nên mọi công trạng sự nghiệp. Nhưng từ nhỏ bắt đầu học trong trường làng, đa phần bị những đứa lớn tuổi dẫn dụ làm hỏng, thường thì chưa đến tuổi thành niên, tình thức đã mở ra, mầm bệnh đã gieo phục, hoặc 18, 19 tuổi thì chết,

hoặc hơn 20 tuổi thì chết, người thường đều đổ cho số mạng, mà không biết đó là do lén lút dâm dục, nên chuốc lấy tai họa nhanh chóng như vậy. Cho nên phàm trong trường học có một hai đứa học trò lớn, tình thức đã mở ra, nếu thầy không phòng ngừa, thì chưa có trường hợp nào mà không dẫn dụ làm hỏng học trò nhỏ trong toàn trường. Người ta đều biết trường làng là học đường để dạy dỗ con em, mà không biết đó là hầm lửa làm hại con em. Vì sao lại nói như vậy? Trẻ nhỏ khi chưa đi học, thiên tính chưa bị vấy bẩn, ví như vàng ròng ngọc thô. Vừa vào trường học, tai nghe lời tà bậy, miệng nói lời tà bậy, bất tri bất giác liền bước lên con đường cầm thú rồi. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng, đó là minh chứng rõ ràng vậy. Trộm nghĩ con em vào học trong trường làng, phần lớn là con nhà nghèo hèn, con nhà mà các đời trước không hiểu nghĩa lý trong sách vở, sự thành bại của con em đó, hoàn toàn nằm ở người thầy đồ, dạy thành tài một học

trò, anh linh tổ tông của nó sẽ cảm kích biết bao? Dẫn dụ làm hỏng một học trò, anh linh tổ tông của nó sẽ oán hận biết bao? Cảm kích thì nghĩ báo đáp ân đức, oán hận thì nghĩ báo thù, đó là lẽ đương nhiên vậy. Ôi người thầy há có cái tâm dẫn dụ làm hỏng học trò? Nhưng học trò lớn trong trường dẫn dụ làm hỏng học trò nhỏ, lỗi đó thay đều quy về thầy đồ, hổ túy sống khỏi chuồng, ngọc rùa hủy trong tráp, bậc Thánh nhân vốn đã nói vậy rồi.

Sách “Sư Đạo Tập Yếu” nói: “Ở trong trường làng, học trò tụ tập đông đến hàng chục, sáng ngu chẳng đồng, động tĩnh khác biệt. Nếu không nghiêm khắc lập ra quy củ, thời khắc kiểm tra điểm danh, khẩn thiết khai thị, thì những đứa trẻ chẳng biết kiêng dè này, ắt đến mức không chuyện gì chẳng làm. Bởi lẽ sau khi xướng những lời đó lên, đứa sáng dạ cố nhiên vẫn là sáng dạ, đứa ngu cũng biến thành sáng dạ, còn dưới sự ô nhiễm của tai nghe mắt thấy, đứa động cố nhiên

là động, đứa tĩnh cũng có thể biến thành động, cho nên có đứa chưa thoát khỏi tuổi nhỏ, vì bạn đồng học khơi gợi lòng ham muốn mà đoạn mất thân mạng; có nhóm tụ tập cờ bạc với nhau, cậy vào sức mạnh nhảy vào chỗ hiểm, mang vác đồ nặng, dẫn đến tổn thương thành bệnh; có đứa lén lút gian dối đồng giới, dẫn đến mang tiếng nhục nhã cả đời; có kẻ lén học đòi trộm tiền, là mầm mống trở thành hàng lưu manh hủ lậu. Đủ loại tệ hại này, đều bắt nguồn từ những học trò lớn tuổi gian xảo lanh lợi, thầy đồ không thêm phòng ngừa kiểm soát, một khi ử thành đại họa, tội vạ sẽ liên lụy đến bản thân. Tiết Hải Luật nói rằng, thời Tống từng có vụ án như vậy, Bao Đại Doãn xử bằng với tội mưu tài sát mạng, có thể làm bài học răn đe cho những ông thầy đồ kém cỏi làm lơ dờ người ta.”

13. Nên bảo vệ che chở trẻ nhỏ

Trẻ nhỏ tuổi còn non nớt, nhà phú quý tự ắt mời thầy về chuyên bề dạy dỗ, còn như nhà nghèo hèn, hàng xóm có trường học, liền gửi đến để bắt đầu học chữ, đó là chuyện thường tình. Mà người làm thầy dạy trẻ, đã không có gia chủ mời mọc chuyên biệt, lại dựa vào tiền học phí để nuôi gia đình, thu nhận vor vét rộng rãi, rảnh rỗi đâu mà kén chọn phân biệt, cho nên trong chốn trường học mở tự do, thường thường lớn nhỏ không đồng đều, người tốt kẻ xấu lẫn lộn, mà những đứa trẻ nhỏ tuổi, thầy không lưu tâm bảo vệ che chở, khó tránh khỏi bị những đứa lớn ức hiếp. Ví như những đứa trẻ do cùng một mẹ sinh ra, cùng chơi đùa trong một nhà, xích mích cãi vã, là điều không thể tránh khỏi. Nhưng cái tâm của cha mẹ không chỗ nào nhỏ nhặt mà không quan sát, tuy có đứa con lớn cực kỳ gian xảo cực kỳ ác bá, nhưng đứa con nhỏ được bảo đảm không bị tổn

thương, là do cha mẹ che chở vậy. Người thầy dạy trẻ, quả thật lấy cái tâm của cha mẹ làm tâm của mình, ắt luôn luôn để môn sinh ở trong lòng, mà đối với những đứa nhỏ tuổi lại càng thêm chú ý. Khổng Tử nói: “Kẻ nhỏ tuổi thì quan tâm vỗ về.” Mạnh Tử nói: “Yêu thương con em mình mà suy rộng ra yêu thương con em người.” Thử nhìn những người trên thế gian, phàm ai có tâm hiền từ với trẻ nhỏ, thì con cháu người đó ắt sinh sôi nảy nở; còn như những kẻ tuyệt tự, thường thường tâm địa độc ác, cho nên sự nhân từ chính là cội nguồn của việc sinh con đẻ cái.

Trẻ nhỏ ở nhà, trách nhiệm bảo vệ che chở nằm ở cha mẹ; trẻ nhỏ ở trường, trách nhiệm bảo vệ che chở nằm ở người thầy. Người ta đem con em gửi vào trường học, cũng giống như gửi gắm đứa con mồ côi trao gửi mạng sống vậy, thầy có thể bảo vệ che chở, thì có âm công tột bậc; thầy không bảo vệ che chở, liền tạo thành đại tội ngập trời. Vì sao lại nói như vậy? Trẻ nhỏ từ 7, 8 tuổi

cho đến 11, 12 tuổi, không hiểu không biết, ngây thơ trong sáng, cái tâm của cha mẹ chúng cho rằng tiên sinh là người có thể nương tựa, cho rằng tiên sinh dạy chúng đọc sách ngày sau có thể nên người, thế mà có những người thầy đồ hồ đồ lắm cảm, chẳng phân lớn nhỏ, đánh đồng mà nhìn nhận chúng; thậm chí có khi trẻ nhỏ quá đông, không chịu nhẫn nại, liền sai đứa lớn tuổi dạy thay, là việc thương thiên hại lý, không gì tệ hại hơn điều này.

Trẻ nhỏ quá nhiều, tinh thần của thầy không đủ sức tiếp nối, tự nên dùng lời uyển chuyển từ chối, bảo họ đưa đến trường khác, vì tham tiền học phí mà thu nhận chúng, lại không nghiêm túc dạy dỗ chúng, cho dù đứa học trò lớn trung thuận có thể làm thay công sức của mình, nhưng người ta đến để học theo ta, ta không đích thân chỉ dạy, cái tâm này đã không thể hỏi được rồi; còn như đứa học trò lớn giáo hoạt, ỷ vào thế lực của thầy, mặc ý làm càn, hoặc đánh đập tàn nhẫn trẻ nhỏ,

hoặc nhục mạ trẻ nhỏ, người thầy cho rằng chúng có thể làm thay công sức cho ta, mà mượn sắc mặt lời nói nhân nhượng, trợ giúp thêm thanh thế cho chúng, nào biết thầy lấy tiền học phí của người ta, còn không chịu nhẫn nại răn dạy hướng dẫn, chúng nó bị khuất phục dưới uy thế của thầy mà dạy thay cho thầy, há có tâm nhẫn nại hay sao? Và lại những đứa học trò lớn trong trường làng, đa phần là con của những người nhà quê ngu muội, bản tính thôn dã thô tục đã thành, cho dù người làm thầy răn dạy hướng dẫn có phương pháp, còn chưa chắc chúng đã có thể tuân theo quy củ khuôn phép, huống hồ là không thêm sự phòng ngừa, mặc cho chúng buông lung giống ruồi, hoặc dụ dỗ học trò nhỏ cờ bạc, hoặc dạy dỗ học trò nhỏ tà dâm, hoặc dẫn dắt học trò nhỏ trộm cắp, thường thường những học trò nhỏ trong toàn trường, đều bị học trò lớn dẫn dụ làm hỏng, mà người thầy vẫn còn ở trong cơn mộng mị say sưa. Cho nên phạm những đứa nhỏ tuổi trong trường,

thầy ắt phải xem như đứa con nhỏ trong nhà, hiền từ yêu thương chúng, bảo vệ che chở chúng, chớ để đứa lớn tuổi gần gũi suồng sã với chúng, chớ để đứa lớn tuổi tha hồ ức hiếp chúng, đó mới là đạo làm thầy.

Con người chẳng ai không từ lúc nhỏ mà trưởng thành, mà ham muốn nam nữ phần nhiều bị kẻ lớn tuổi dụ dỗ, tình dục mới bắt đầu mở ra, cho nên nói: Con em thà cả năm không đọc sách, chứ không thể một ngày gần gũi kẻ xấu. Kẻ xấu ở bên ngoài, người ta có thể biết được; kẻ xấu ở trong trường học, người ta không thể biết được. Cho nên lợi ích mà người thầy dạy trẻ thu được chẳng có bao nhiêu, mà sự can hệ của người thầy dạy trẻ lại vô cùng quan trọng, nếu không lưu tâm xét nét, chưa có ai là không tạo thành đại tội ngập trời, mà mang ương lây đến con cháu vậy.

Thạch Thiên Cơ nói: “Thầy đồ ở đời, răn dạy không có phương pháp, mô phạm thiếu sót từ

trước, làm lỡ dở cả đời của con em, là điều tổn đức lớn nhất.” Than ôi! Người đưa tiễn con em đi học, chẳng ai là không mong chúng trở thành một người tốt, ngờ đâu rốt cuộc lại đem những đứa con em hiền lành chưa đẽo chưa gọt đưa vào nơi pháp trường. Bối lẽ trong trường học cỏ thơm và cỏ thối để chung một chỗ, không phân biệt thơm thối, sự tiêm nhiễm của nó cũng dễ nhất, sự bại hoại của nó cũng vô cùng nhanh. Lúc đang còn là trẻ nhỏ mờ mịt, đã thay đổi rất lớn cái bản chất thuần nhất không dối trá của chúng, đến khi tuổi tác càng lớn, huyết khí càng mạnh, theo xu thế ắt phá bỏ phép tắc vượt khỏi khuôn khổ, không chuyện gì không làm, mà người làm thầy vẫn tự khoe khoang là khéo dạy dỗ, hoàn toàn không biết rằng đã đem phẩm vật linh thiêng nhất cao quý nhất trong trời đất, thả đều nhào nặn thành thứ ngu xuẩn nhất đê tiện nhất, chặt đứt biết bao nhiêu hạt giống có thể làm Thánh làm Hiền trong thế giới này. Cho nên con em nhà người ta, so với

việc đưa vào trong trường học, làm đục phá sự thơ ngây hồn độn, thì thà không đọc sách, không biết chữ, còn giữ được sự mộc mạc quê mùa không văn vẻ, làm một đứa con em cẩn thận vậy.

Đã làm thầy người ta, nên nghĩ hai chữ “tiên sinh” mang ý nghĩa gì, không thể làm cho chúng sinh sống, lẽ nào lại làm cho chúng chết sao? Hai chữ “sư phó” giải thích thế nào, không thể đắp đổi truyền dạy cho chúng, ngược lại làm chúng điên đảo sao? Thấm Thiên Thu từng cùng những người bạn trong hội bàn luận rằng: Làm quan có làm tròn bốn phận hay không, ngay lúc làm thầy đồ có thể đoán trước được. Món ngon của gia chủ, bổng lộc của triều đình, đều không phải là hơi hột qua loa mà có thể thọ nhận được. Gần đây đạo làm thầy suy đồi, thật đáng ôm mặt khóc lớn thở dài, không nghĩ xem làm lỡ dở con em người ta thì trong lòng sao yên cho được? Cần phải tận tâm dốc sức, khéo léo từng bước dẫn dụ, khiến chúng có chỗ tiến bộ ích lợi, căn cơ lớn thì thành tựu lớn,

căn cơ nhỏ thì thành tựu nhỏ, chớ có đùn đẩy trách nhiệm cho con em không chịu nghe lời dạy dỗ, mà tự tìm cớ nói lỏng cho mình. Kẻ ngu này xét rằng: Xưa nay các bậc danh nhân, khi nhắc đến người thầy dạy trẻ, không ai là không thở vắn than dài, ngất nổi thói đời vẫn cứ mờ mịt như nhóp như vậy.

14. Không được rời trường học

Phàm là người dạy trẻ, không gì tuyệt bằng dạy ở trường chuyên biệt, bởi lẽ trường chuyên biệt thì con em ở nhà, tự có phụ huynh quản thúc, trách nhiệm của tiên sinh còn nhẹ, dù có việc bận lỡ bề dạy học, cũng không có mối họa ngoài ý muốn. Vạn bất đắc dĩ mà mở trường tự do, thì tiên sinh một bước không được rời trường, dầu có việc gấp không thể không rời trường, nên cho học trò về nhà, tiên sinh lên trường học trò mới đến lại, tuyệt đối không được sợ mang tiếng bỏ bê việc

dạy, mà tiên sinh ở ngoài trường còn học trò ở trong trường. Học thuật không tinh chuyên, làm lỡ dở con em người ta, tội đó còn nhỏ, đáng hận nhất là, hoặc thích ra phố chợ, rượu chè đàn đúm, hoặc ứng thù bạn bè, người qua kẻ lại, thân không ở trong trường mà lại không cho học trò về nhà, bởi lẽ cho học trò về, thì sợ gia chủ nói mình bỏ bê việc dạy vậy. Sợ cái tiếng bỏ bê việc dạy, mà lại cứ bỏ bê việc dạy, dẫn đến học trò trong trường lớn hiếp nhỏ, mạnh ép yếu, gian xảo trộm cắp lừa dối, không việc gì là không làm. Người ta đều biết trường học có thể dạy dỗ con em, mà không biết trường học là nơi dễ làm hỏng con em nhất. Nhà người ta sinh được một đứa con em thông minh, không phải tổ tông mấy đời tích đức thì không thể được, tuổi nhỏ vô tri, bị thầy đồ làm lỡ dở ở trường học, dẫn đến cả đời không làm nên trò trống gì, anh linh tổ tông của chúng, há có thể không oán hận thấu xương tủy sao?

Lý Trác Ngô tiên sinh nói: Trường tự do ở chốn thôn quê, chỉ dạy trẻ nhỏ dưới mười tuổi, không cần xen lẫn những đứa 16, 17 tuổi vào trong đó, tiên sinh ngày ngày canh chừng học trò, một bước không rời trường học, ban ngày đọc sách ở trường, tối liền cho chúng về nhà, họa may có thể không có tệ hại. Chỉ có việc xen lẫn đứa lớn đứa nhỏ, ở lộn xộn trong một phòng, tiên sinh không biết kiểm tra xét nét, không thêm sự phòng ngừa, thậm chí không chịu nhằn nại ngồi lâu, thì những đứa con em dục vọng ham thích đã mở ra, ắt sẽ dẫn dụ làm hỏng những đứa nhỏ, đây là nguyên do vì sao người thầy dạy trẻ dễ tạo tội nhất vậy. Thậm chí có học trò ngủ đêm trong trường, lại càng là điều vô cùng đáng lo ngại, phàm người làm thầy gặp trường hợp này, ắt phải xem xét học trò nào dục vọng ham thích đã mở, bố trí ở một chỗ, học trò nào dục vọng ham thích chưa mở, bố trí ở một chỗ. Những đứa dục vọng ham thích chưa mở, thầy nên kéo đến gần gũi

mình, giống như che chở tiếc thương đứa con nhỏ vậy, tuyệt đối không được cho ở cùng phòng ngủ cùng giường với những đứa dục vọng ham thích đã mở. Nếu không đề phòng, chuyện nhỏ thì sinh ra lời đàm tiếu dị nghị, chuyện lớn thì ử thành họa hoạn, mà tội đó thấy đều quy về thầy đồ. Phàm bọn dạy trường tự do chúng ta, ngàn vạn lần phải lưu tâm ở trong đó, tuyệt đối chớ cho là hủ lậu mà gác bỏ qua một bên vậy.

Năm xưa tôi đi qua thôn Bản Kiều ấp Song, gặp lúc quan áp khám nghiệm tử thi, hỏi nguyên có đó thì đáp rằng: Nơi đây có một trường làng, thầy đồ không có ở trong trường, dẫn đến hơn mười học trò ra ngoài trường vui đùa. Một đứa trẻ nằm sấp trên trục lẩn lúa, lại một đứa trẻ đè lên lưng đứa trẻ phía trước, đè chồng lên nhau đến sáu bảy người, đứa cười đứa hét, đứa dọa đứa mắng, âm ỉ thành một khối. Chốc lát giải tán, thì đứa trẻ nằm sát trục lẩn lúa, đã bị đè chết rồi. Vụ án này không biết kết cục ra sao, mà người qua lại

trên đường chẳng ai là không nhỏ nước bọt chửi mắng ông thầy đó làm hại con em người ta. Lại có tú tài nọ dạy trẻ ở nhà, nhà vốn cách thành không xa, mỗi lúc trưa rảnh rỗi học trò tập viết chữ, tú tài liền vào thành dạo chơi, lâu dần thành thói quen. Một ngày nọ học trò rủ nhau trèo cây, một đứa trẻ sẩy tay rơi xuống, phút chốc liền mất mạng. Hàng xóm láng giềng vì ông ta mà che giấu thu xếp, may mắn chưa báo quan, nhưng tú tài từ đó tinh thần hoảng hốt, chẳng bao lâu thì chết. Đây đều là những việc tôi tận mắt chứng kiến, cho nên ghi chép lại, để làm bài học răn đe cho những người làm thầy tự ý rời khỏi trường học.

Nhân việc nhớ lại trước đây có đọc qua một cuốn sách cũ rách, chùa nọ có vị sư cất giấu rượu ngon, có con hồ ly trộm uống đến say, ngáy ngủ bên cạnh vò rượu, vị sư lấy dây trói nó lại, hồ ly tỉnh dậy nói tiếng người rằng: “Ông trói ta để làm gì? Người mà ta sợ là đại hòa thượng ở từng lâm nọ, tiếp đến là ông thầy đồ già ở làng nọ, ngoài

hai người đó ra, ta chẳng sợ ai cả, ông trói ta để làm gì?" Vị sư vừa định lấy gậy đánh nó, chớp mắt liền không thấy tăm hơi. Vị đại hòa thượng kia, vị sư vốn biết là người có đạo, bèn đi thăm viếng ông thầy đồ già ở làng nọ, thì ra là một cụ già thông dong tự tại, đang ở trong mái tranh dạy vài đứa trẻ nhỏ, hoàn toàn không có chỗ nào khác lạ. Vị sư bèn gõ cửa hỏi nguyên cớ vì sao lại được hồ ly kính trọng, cụ già đáp: "Ta chẳng có sở trường gì khác, chỉ là bình sinh dạy dỗ con em người ta, tận tâm tận lực, chưa từng bỏ bê bài vở ngày nào mà thôi." Vị sư biến đổi sắc mặt kính trọng ông. Ôi, việc tận tâm tận lực để dạy trẻ nhỏ, cũng là việc hết sức bình thường, thế mà thiện đức tích lũy, tuy là yêu hồ cũng còn phải sợ hãi, có thể thấy công lao dạy dỗ của kẻ hàn sĩ, đủ để thấu đến trời đất mà làm cảm động quỷ thần vậy. Mà tôi chợt thấy những ông thầy dạy trẻ, có người bỏ bê bài vở ở trường để ra ngoài giảng lời thiện, có người đình chỉ bài vở ở trường để giúp người làm

việc thiện, đang còn tự nhận mình là người thiện, đang còn tự khoe mình có thiện đức, mà không biết dốc lòng để dạy dỗ con em người ta, liền là công lao tốt bậc; tâm mê muội để làm lơ dờ con em người ta, liền là tội lỗi tốt bậc, có sao lại bỏ ruộng nhà mình mà đi làm cỏ ruộng người ta cơ chứ?

Thậm chí có người trọn ngày ở trong trường, chỉ tính lo dụng công cho riêng mình, mà bỏ mặc con em không thềm ngó ngang tới, lỗi đó cũng ngang bằng với việc rời trường học. Bởi lẽ ta đã làm nghề dạy trẻ, thì mười phần tinh thần phải dùng bảy phần lên người học trò. Cho nên việc dạy trẻ, thật sự không dễ nói, nếu có thể lấy ông thầy đồ già được hồ ly sợ hãi làm khuôn phép, sẽ thấy công phu dò từng hàng đếm từng chữ, cũng trọng ngang với việc ngộ đạo tham thiền, lúc sống có ích cho quần chúng, lúc mất ắt làm thần trên trời, há lại không lưu đức cho con cháu, mà đời đời làm quan hiển đạt hay sao.

15. Không được chấp mê

Đinh Đàm Tử có lời rằng: *“Kinh sư dễ làm, nhân sư khó làm.”* Nghĩa là người dạy người ta đọc sách làm văn là kinh sư, người dạy người ta tu thân lập đức là nhân sư. Mà tôi cho rằng người dạy học trò lớn vốn dĩ khó làm nhân sư, chứ người dạy trẻ nhỏ làm nhân sư cũng tự nhiên không khó. Bởi lẽ trẻ nhỏ mới đi học, tâm địa hoàn toàn là thiên lương, không giống như học trò lớn đã đầy rẫy tư dục khó mà khuất phục cảm hóa, vả lại tuổi nhỏ sợ thầy, dễ bề quản thúc, không giống như học trò lớn nhân sự bề bộn, có thể viện cớ đối phó. Ngặt nổi những kẻ lạm xưng là thầy đồ, không chịu nhẫn nại, không chịu nghiêm túc, ngày ngày ngồi trong trường, lâu dần sinh ra chán nản, hoặc oán hận gia chủ vô lễ, hoặc oán hận trẻ nhỏ quá ngu độn, tâm không tình nguyện, vậy mà lại không chịu từ chức, chỉ vì không nỡ dứt bỏ mấy

lạng bạc học phí, ráng chịu đựng được ngày nào hay ngày nấy, ráng chịu đựng được năm nào hay năm nấy. Đáng thương cho đứa trẻ vừa lọt lòng mẹ, liền gặp phải những hạng ma vương này, cản trở con đường sinh tồn của chúng. Lấy danh nghĩa là đọc mấy cuốn sách, mà thật sự có thể đọc thuộc lòng mấy cuốn thì hiếm thấy; lấy danh nghĩa là đọc mấy năm sách, mà hiểu được sơ sơ vài phần nghĩa lý thì không có một ai.

Thế nhưng nếu bảo rằng người thầy cố tâm làm hại, thì cũng không phải vậy. Người thầy vốn đã bị thói tục che lấp, u u mê mê, cho rằng người ta đều như vậy, thì ta ắt cũng như vậy, không chỉ dạy con em của người khác mới như vậy, mà ngay cả việc dạy con em trong nhà mình, dạy bà con thân thuộc của nhà mình, chẳng có ai là không như vậy, khoác lên mình cái danh nhà giáo, năm nay lừa đảo làng Đông, sang năm lừa đảo làng Tây, chút tiền học phí còn con, thầy đều là những đồng tiền mờ ám lương tâm, sao có thể thọ dụng

cho được? Cho nên những người làm nghề gõ đầu trẻ cả đời, thường thường kết cục chẳng ra gì, mà lúc sống còn chưa tỉnh ngộ, cho đến khi đứng trước điện Diêm La mới hiểu rõ mà thôi, nhưng hối hận thì đã muộn rồi! Cho nên phàm trong làng xóm xuất hiện một ông lang băm không sáng suốt, ắt có nhiều người bệnh bị ông ta làm hại; trong làng xóm xuất hiện một ông thầy đồ không sáng suốt, ắt có nhiều trẻ nhỏ bị ông ta làm hại. Nhưng lang băm làm hại người, chẳng qua làm hại mạng sống của một người; thầy đồ làm hại người, thậm chí làm hại cả gia đình nhà người ta. Sự tàn nhẫn tột độ của kẻ làm hại con cháu người ta, ông trời ắt sẽ giáng tai ương cho con cháu của kẻ đó, chặt đứt hương hỏa của tổ tông nhà hắn, đứt đi nếp nhà đọc sách của đời sau, vậy thì kẻ làm hại người thật sự là đang làm hại chính mình vậy. Sao bằng vô tâm tự vấn, bình tâm mà suy nghĩ, ta có thể làm thầy người ta, hay không thể làm thầy người ta? Quả thật có thể làm thầy người ta, thì nên phá

bỏ những kiến thức thói tục thường ngày, mà lấy danh giáo làm trách nhiệm gánh vác, tu thân lập phẩm, nghiêm túc răn dạy con người; nếu quả thật không thể làm thầy người ta, thì mau mau quyết liệt tỉnh ngộ, mau mau đổi nghề, chớ tham lam chút lợi nhỏ nhặt ruồi bâu, mà làm hại chúng sanh của trời sinh.

Kinh Lễ nói: *“Chỉ học thuộc lòng để giải đáp thắc mắc, không thể làm thầy người ta.”* Có thể thấy những tệ hại của việc làm hại người ta ở đời sau, thấy đều ở trong sự soi giám của Thánh nhân, mà người đời mượn tiền học phí để giải cứu cái đói khát trước mắt, có kẻ cả đời chấp mê bất ngộ, thật đáng buồn thay!

Sĩ tử nọ thi tỉnh không đỗ, nhờ một ông thầy tướng xem giúp, thầy tướng nói: *“Như cốt cách của anh, dẫu tài năng có thể vào hàng Ban, Mã, cũng khó mong thành danh, chỉ có siêng gieo trồng âm đức, may ra có thể vãn hồi tạo hóa.”* Kẻ sĩ nhà nghèo, không

có tiền bạc để gieo âm đức, lại nghĩ dạo gần đây những người làm thầy, đa số làm lơ dờ con em người ta, ta nên tận tâm răn dạy để làm âm đức, hoặc giả ta không phụ người, thì trời cũng không phụ ta. Vài năm sau, lại đi thi tỉnh, gặp ông thầy tướng nọ, thầy tướng chúc mừng nói: “Anh lập tức vinh hiển đỗ đạt rồi.” Kẻ sĩ hỏi: “Sao trước đây ông từ chối ta quyết liệt như vậy, mà nay lại hứa hẹn ta chắc chắn như thế?” Thầy tướng đáp: “Thần thái phong độ của anh khác hẳn trước kia, nhất định là có âm đức.” Kẻ sĩ nói: “Không có gì khác, chỉ là mấy năm nay, tận tâm dốc sức để răn dạy con em người ta mà thôi.” Thầy tướng nói: “Thành tựu cho kẻ hậu học, âm đức lớn nhất, nên hình dạng cốt cách bỗng nhiên thay đổi.” Khi yết bảng, quả nhiên đỗ cao.

16. Kiểm điểm lời nói

Thầy đồ trường làng, không tu sửa phòng ngựa kiểm soát, thường thường lời nói thô tục phát ra từ trong miệng, có những lời trẻ nhỏ chưa từng nghe qua, mà trẻ nhỏ lại cho là mới lạ, rồi truyền miệng kể cho nhau nghe. Lại có người vì trẻ nhỏ không thể đọc thuộc lòng, mà dùng lời thô bạo nóng nảy mắng chửi chúng, không tự nhận thấy mình thất lễ, mà trẻ nhỏ đùa nào cũng ồn ào truyền tai nhau, coi đó làm trò cười, đó thật sự là tội nhân trong danh giáo vậy.

Ôi cái ham muốn tình dục nam nữ riêng tư, vốn bắt nguồn từ khí chất, cho dù người làm thầy ngăn chặn từ lúc mới nhen nhúm phòng ngựa từ lúc còn vi tế, tìm đủ mọi cách để bảo vệ, còn khó tránh khỏi dục vọng ham thích mở ra sớm, hướng hồ thân làm thầy người ta, mà lại lấy miệng lưỡi làm công cụ dạy điều dâm dật sao?

Trộm nghĩ, ở thời thượng cổ người ta đa phần sống thọ, đều là do đất rộng người thưa, trẻ nhỏ sinh trưởng ở trong nhà, ít tiếp xúc với kẻ xấu, dục vọng ham thích mở ra muộn, mạng căn cắm rễ vững chắc, cho nên được trọn vẹn tuổi trời. Cũng do ân trạch giáo hóa của Thánh nhân vẫn còn, người làm cha làm thầy vun bồi có phương pháp, cho nên con em ít có kẻ chết yếu. Nam tử 30 tuổi mới lấy vợ, đương thời đã quen thành phong khí, việc dục vọng ham thích của họ mở ra muộn có thì thể biết được rồi. Đời sau dân số ngày một đông đúc, hoặc người trong tộc ở nhà san sát nhau, hoặc người khác họ ở chung ranh giới, một đứa trẻ ra khỏi cửa, đám trẻ nhỏ liền tụ tập lại, phụ huynh ngu muội cho rằng trẻ nhỏ vui đùa, là chuyện thường tình của con người, mà không biết lời thô tiếng tục chui vào tai trẻ nhỏ, liền dẫn dụ làm hỏng trẻ nhỏ, thường thường tuổi chưa qua thời thơ ấu, đã biết ham muốn nam nữ, thậm chí học theo thói dâm dật trái phép, thế gian mắc phải

cái tệ hại này mà chết yếu, nhiều không đếm xuể, cho dù may mắn khôn lớn thành người, nhưng cơ thể ốm yếu gây mòn, sao có thể làm nên việc lớn, lập được công to? Cổ nhân có câu: “Tinh thần là cội gốc của phúc trạch.” Nếu tính mạng còn chẳng thể giữ được, thì còn bàn gì đến phúc trạch nữa? Đây đều là do sự dạy dỗ của cha anh không có trước, làm lỡ dở từ lúc còn nhỏ, cho nên con người ở thời mạt thế, phần nhiều chết yếu mà ít sống thọ vậy.

Thế nhưng trường dạy trẻ làm lỡ dở trẻ nhỏ, lại càng thậm tệ hơn ở trong nhà, bởi lẽ trẻ nhỏ bắt đầu đi học, chẳng qua chỉ sáu bảy tám tuổi, những tệ hại như đã nói ở trên, ở nhà hoặc chưa chắc đã phạm phải, vừa vào trường làng, ắt không có đứa nào là không phạm phải vậy. Người làm thầy dạy trẻ, vào lúc chúng đi học, liền nên lưu tâm kiểm tra xét nét, trong đó có một hai đứa lớn hơn một chút, liền nên đề phòng dục vọng ham thích của chúng đã mở, ắt phải an trí riêng ở một nơi,

thường lấy những lời như dâm ác báo ứng v.v. cặn kẽ bảo cho chúng biết, và nói rằng bọn chúng còn nhỏ tuổi, các người tuyệt đối không được dùng lời tà bậy dụ dỗ chúng, tự làm tổn hại âm đức; những đứa còn lại dục vọng ham thích chưa mở, thì ngay cả những lời như dâm ác báo ứng v.v., cũng chớ nên đối mặt với chúng mà giảng, trước tiên nên cấm chúng nói lời thô tục, cấm chúng mắng người, chớ để chúng tụ tập trò chuyện với đứa lớn, chớ để chúng ở lộn xộn với đứa lớn, hiền hòa vui vẻ, giống như bảo vệ che chở đứa con nhỏ vậy. Nói về trẻ nhỏ, chẳng qua là làm tận hết cái tâm dạy trẻ của ta; nói về trẻ lớn, đó chính là đạo lý giúp đời sống thọ giúp dân nhân từ.

Cho nên người dễ cảm hóa nhất không ai qua được trẻ nhỏ, người dễ lập công nhất không ai qua được thầy dạy trẻ. Thế nhưng người thầy ắt phải tự mình nghiên cứu trước, mới có thể dạy người, trong miệng không rời lời thô tục thì trường dạy học có khác gì bãi chăn trâu? Dương Tử có câu:

“Kẻ sĩ có người không bàn luận vương đạo, tiểu phu sẽ cười kẻ đó.” Tôi cho rằng: “Thầy đồ mà nói lời thô tục, dấu mực đồng cũng sẽ cười cho vậy.”

Có vị Hiếu Liêm nọ dạy học, quen thói nói đùa với môn sinh, trong số học trò của ông có người mới lấy vợ, đến trường làm bài văn, ông lại đem lời phê bình ẩn giấu chuyện ô uế để chế giễu học trò đó, cho là giai thoại phong lưu, chưa kịp truyền ra mà dòng dãi thi thư đã dứt tuyệt. Lại có hàn sĩ nọ, đến dạy ở trường của một phú ông, tiền học phí khá hậu hĩnh, kẻ sĩ cũng nghiêm túc dạy dỗ, mà năm sau phú ông từ chối không mời nữa, người ta hỏi nguyên do, phú ông đáp: “Phẩm hạnh và học vấn của tiên sinh đều tốt, chỉ hiềm nổi lấy lời thô tục để mắng học trò, thật sự có vẻ không thanh nhã mà thôi.” Những người làm thầy không tiếc khẩu đức, sao không lấy đó làm gương.

17. Kính trọng sách vở

Kiến thức của tăng sĩ đạo sĩ kém cỏi hơn kẻ nho sĩ chúng ta đã từ lâu, nhưng xét về việc kính trọng sách vở, thì nho sĩ chúng ta ngược lại không bằng tăng sĩ đạo sĩ. Thử nhìn tăng sĩ tụng kinh Phật, đạo sĩ tụng kinh Đạo, trai giới tắm gội, trình trọng biết nhường nào, chí thành biết nhường nào, vả lại nơi cất giữ kinh sách của họ, hoặc dùng gấm bọc, hoặc dùng hộp đựng, chỉ sợ không sạch sẽ không tinh khiết, dẫn đến mang tội làm nhơ bẩn, thế mà nhà nho đối với sách vở của Thánh nhân, hiếm có người trình trọng được như vậy, thầy đều do lúc búi tóc nhận sách, tiên sinh hoàn toàn không có sự truyền dạy.

Trong trường làng, đa phần là trẻ nhỏ chốn thôn quê, ở cùng gỗ đá, chơi cùng hươu lợn, sao biết được sự quan trọng của sách vở? Thế nhưng ở nhà làm trẻ chăn trâu, vào trường liền làm học sinh, thầy đồ nên đặt một chậu nước trong trường,

phàm học sinh đến trường, ắt sai chúng rửa tay rồi mới cho phép lật sách; hoặc sau khi đi vệ sinh, liền sai chúng rửa tay; hoặc thấy chúng dùng tay sờ chân, thấy chúng gãi ngứa phần dưới cơ thể, liền sai chúng rửa tay; còn như kẹp sách về nhà, phàm khi đi vệ sinh, sai chúng đặt sách ở nơi ổn thỏa, rửa tay rồi sau đó mới kẹp sách. Đây đều là những việc lật vạt của trẻ nhỏ, mà sự can hệ lại không hề nhẹ nhàng.

Bởi lẽ sách là di tích của Thánh hiền, tay không sạch sẽ, làm như bẩn sách vở, tức là khinh nhờn Thánh hiền, cho nên trẻ nhỏ đọc sách ở trường làng ít có đứa phát đạt, là do vừa vào trường đã tạo tội khinh nhờn Thánh hiền vậy, mà tội không dạy dỗ của thầy đồ lại càng thậm tệ. Thử nghĩ Thương Hiệt tạo ra chữ, trời đổ mưa thóc, quỷ khóc ban đêm, trong cõi tối tăm mờ mịt, vẫn tự trần quý biết nhường nào? Trẻ nhỏ bắt đầu đi học mà đọc hai cuốn Luận Ngữ, ấy là lời của bậc Chí Thánh Tiên Sư. Tăng sĩ làm đệ tử của Văn

Phật, kính trọng Văn Phật, cho nên kính trọng lời của Văn Phật; đạo sĩ làm đệ tử của Lão Quân, kính trọng Lão Quân, cho nên kính trọng lời của Lão Quân; nhà nho làm đệ tử của Khổng Tử, kính trọng Khổng Tử, sao có thể không kính trọng lời của Khổng Tử?

Nay thử có tăng sĩ đạo sĩ ở đây nói Khổng Tử không bằng Phật Lão, thì nhà Nho ắt sẽ tranh cãi với họ. Nhưng họ tuân giữ lời của Phật Lão, phụng trì kinh điển, còn bọn ta coi lời của Tiên Sư như trò đùa của trẻ con, há chẳng phải là tự khinh rẻ điều mà mình tôn sùng sao? Các bậc thiện nhân trưởng giả ở đời, hoặc thuê người thu nhặt những trang sách rách nát, nhờ đó được niềm vui con cháu đỗ đạt làm quan, suy xét kỹ nguyên do của việc đó, không gì khác hơn là một chút chân tâm kính trọng Thánh hiền mà cảm ứng đến, hướng hồ làm thầy lấy thân mình làm gương, khiến cho học trò trong trường từng đứa một đều biết đến sự oai linh của Thánh hiền, biết đến sự quý trọng

của sách vở, trong lòng có một chữ kính, liền là cội rễ để không dám buông lung xằng bậy, công đức của thầy đồ, há chẳng lớn hơn những người thuê người thu nhật giấy có chữ sao? Thế mà tôi trộm thấy những người làm thầy không tu sửa dáng vẻ bề ngoài, không biết cấm đoán răn đe, thân ngồi trong trường, hoàn toàn không biết có chuyện rửa sạch tay, thường thường dùng tay dơ lật sách, dùng tay dơ viết chữ, thậm chí đem giấy có chữ dán cửa sổ, giấy có chữ bọc đồ vật, giấy có chữ lau bàn, coi di tích của Thánh hiền là món đồ không đáng yêu tiếc, thầy đã hồ đồ như vậy trước, lại còn trách cứ gì học trò? Cho nên những người đi dạy trẻ thường bị dứt tuyệt đường thi thư, không cần bàn đến những điều khác, chỉ riêng cái tội khinh nhờn di tích Thánh hiền này, tội đó đã không thể nói hết rồi.

Nhan Chi Thôi nói: “Tôi mỗi lần đọc sách của Thánh hiền, chưa từng không mũ áo chỉnh tề để đối diện, những tờ giấy cũ có ý nghĩa của Ngũ

kinh và tên tuổi của Thánh hiền, không dám dùng vào việc dơ bẩn.”

Cha của Vương Tăng, bình sinh hề thấy giấy có chữ bị vứt bỏ, ắt nhặt lấy dùng nước thơm rửa sạch, rồi sau đó đốt đi, một đêm nằm mộng thấy Chí Thánh vỗ lưng ông nói: “Người sao lại siêng năng kính trọng giấy có chữ của ta như vậy? Hận người đã già rồi, không thể thành tựu gì được, sẽ sai Tăng Tham đến sinh ra trong nhà người.” Chẳng bao lâu sau, quả nhiên sinh được một người con trai, tức là Kỳ Công vậy, thi đỗ Tam nguyên, làm danh tướng thời Tống.

18. Đánh lễ tôn kính Thánh nhân

Châu Liêm Khê tiên sinh có lời rằng: Trên thế gian khó được nhất là thân người. Trời sinh ra một con người, liền nghĩ đến việc tác thành một con người, con người là tâm của trời đất, là tinh túy

của ngữ hành, cao quý biết nhường nào? Mà từ nhỏ thiếu sự dạy dỗ, thì chẳng khác gì cầm thú. Cổ nhân nắm giữ quyền giáo hóa ở trên, mà ranh giới giàu nghèo cách biệt, cho nên sự lan tỏa có hạn, lòng trời thương xót điều đó, đặc biệt sinh ra Khổng Tử lấy thân áo vải làm Thánh nhân, sáng lập ra truyền thống sư nho, để giáo hóa thiên hạ đời sau, mà những kẻ theo nghề Nho trong thiên hạ đời sau, rải rác khắp chân trời, tùy nơi mà lập trường, tùy nơi thấy đều có thể cảm hóa con người, đây là tấm lòng khổ tâm của Thượng thiên nhân ái với nhân dân này, cho rằng sự giáo hóa nếu không như vậy thì không được rộng rãi.

Những người làm thầy dạy trẻ ngày nay, mở một trường học, đều biết thờ phụng Khổng Thánh nhân, thu nhận một học trò, đều biết lạy Khổng Thánh nhân, suy xét cái tâm thờ phụng Thánh nhân, lạy Thánh nhân của họ, cố nhiên nghiêm nhiên tự xưng là đệ tử của Thánh nhân vậy. Nhưng qua lúc đó về sau, hoàn toàn không nhắc

đến Thánh nhân nữa, há biết Thánh nhân tuy đã đi xa, nhưng lời ngài thấy đều được ghi chép trong sách, áp dụng vào bản thân mình, liền giống như Thánh nhân dạy ta vậy, áp dụng vào bản thân học trò, liền giống như ta thay Thánh nhân dạy học trò vậy.

Trẻ nhỏ mới vào trường học, ví như người mới tập đi, hoàn toàn trông cậy vào thầy đồ dắt đi, không dắt chúng đi trên đại đạo thênh thang, mà dắt chúng đi vào trong gai góc bụi rậm, đó là sự dạy dỗ của Thánh nhân bị biến thành thuật hại người vậy. Kẻ làm hại người mà không bị khiển trách, thì Thánh nhân quả là không có oai linh sao!

Ôi, đạo làm thầy được xem trọng ngang với đạo làm vua và đạo làm cha, vua không ra vua, cha không ra cha, đều có vết xe đổ phía trước, chỉ riêng việc không nơi nào nói đến vấn đề thầy không ra thầy, người thầy thì phải lấy đức hiền để được lòng người, không có đức hiền tức là có chỗ

hổ thẹn với tư cách người thầy, không có đức hiền tức là không thể làm thầy vậy. Đời có thuyết chọn thầy dạy con, mà người thật sự biết chọn thầy, thật sự có thể chọn được thầy thì có mấy ai? Cho nên dẫu là ông thầy chí ngu bất tiểu, thầy đều có con em theo học. Bởi lẽ họ treo cái bảng hiệu dạy học, đủ sức để lừa gạt mê hoặc những kẻ ngu muội chốn thôn quê, mà con em đến trường học của họ, đầu thai nhảm chỗ, liên cả đời không có ngày tỉnh ngộ vậy.

Tôi từng nói: Mở đầu cuốn Luận Ngữ là một chữ “học”, lời thông tục nói là học đọc sách, chưa lột tả hết ý nghĩa của chữ học, phải nói học là học làm người thiện, người ắt phải làm người thiện mới tính là người, làm thiện đến tốt cùng liền là Thánh nhân. Mở đầu giảng như vậy, trẻ nhỏ mới biết đọc sách là con đường học làm người thiện, đọc một năm sách, học một năm làm người thiện; đọc mấy năm sách, học mấy năm làm người thiện. Làm thơ làm văn, thầy đều là cành lá của việc học,

chỉ có việc học làm người thiện, mới là cội rễ thật sự, Thánh nhân lấy sự học để dạy người, chính là ý nghĩa này vậy.

Bọn ta đọc sách của Thánh nhân, ấy là học trò của Thánh nhân, ngày nay mở trường dạy trẻ, liền ở trong sự soi thấu tận tường của Thánh nhân. Nếu như ta có lợi ích cho người, Thánh nhân ắt vui về ta, giáng phúc cho ta; nếu ta có hại cho người, Thánh nhân ắt giận ta, giáng họa cho ta. Chớ nói Thánh nhân ở chỗ cao vời vợi, chưa chắc đã biết hành vi của bọn ta, cần biết cái đức của Thánh nhân không chỗ vi tế nào mà không trọn vẹn, tức là linh ứng của Thánh nhân, không chỗ vi tế nào mà không soi xét, nếu có thể thời thời khắc khắc đội Thánh nhân lên đầu, thì dạy con em nhà người ta tự ắt không dám mặc ý làm càn, không gì không kiêng dè. Cù Đàm Thị (*Nhà Phật*) có lời rằng: “Vào cửa của ta thì không nghèo, ra khỏi cửa của ta thì không giàu.” Tôi cho rằng đạo Nho cũng như vậy. Xưa nay người làm thầy nghiêm túc dạy người,

chưa có ai là không được sự đoái hoài trông nom của Thánh nhân; mà người làm thầy lo là làm hại người, chưa có ai là không bị sự khiển trách của Thánh nhân. Ôi! Thật đáng sợ thay.

Lý Phát Tấu nói: Kẻ hàn sĩ mưu sinh, chỉ ở chỗ dạy học, người ta thường cho là thầy đồ nhiều mà trường học ít, tìm trường học rất khó. Mà không biết trường học rất nhiều, thầy đồ lại rất ít, vì sao vậy? Kẻ sĩ ở trường, có cái danh người thầy, mà không có cái thực của người thầy, không hồ đồ thì cũng cầu thả mà thôi. Những gia đình thật sự đọc sách, để tâm ở chỗ vun bồi con em, nếu ta đủ sức làm người khác phục, người ta mới cầu cúng để mong ta đến, có sao lại phải đợi ta đến cầu xin người ta? Người tìm trường thì lấy việc không tìm được trường là khổ, mà không biết người tìm thầy lấy việc không tìm được thầy làm khổ vậy. Cho nên nói: Không lo người ta không biết mình, chỉ cầu cho mình có điều đáng để người ta biết đến.

Mười tám điều ở trên, thầy đều là những lời đúc kết từ sự trải nghiệm của ông thầy đồ trường làng, lời lẽ nông cạn, sự việc thô tục, câu từ lặp lại, ý cũng lặp lại, không tránh khỏi chuốc lấy sự chê cười của bậc đại phương, dẫu kẻ ngu muội hiểu cho kẻ ngu muội, thì cứ cho nói xằng, cứ cho nghe xằng, dùng làm đồ nhắm rượu trong trường làng cũng được. Ở cuối mỗi điều, có trích dẫn các câu chuyện xưa, hoặc lấy danh ngôn của cổ nhân, thầy đều đồng điệu với tâm tư của tôi trước đó, cho nên gỡ ra một mạch để phân biệt, cũng là không dập tắt cái ý đồ hướng thiện của người khác vậy.

Hoặc có người nói: “Mười tám điều ông nói, thầy đều quy trách nhiệm nặng nề cho người thầy, mà đối với gia chủ thì không đề cập tới, há chẳng phải là tự hạ thấp đạo làm thầy của mình sao?” Thầy đồ trường làng đáp: “Vâng vâng, không phải không phải như vậy. Trong lễ chế của sách Đại Học, tuy Thiên tử ra lệnh gọi thầy cũng không được bắt thầy phải quay mặt về hướng Bắc xung

thần, hướng hồ là đối với kẻ ở dưới sao? Cho nên phàm người làm thầy thật sự có phẩm hạnh học vấn, ắt gia chủ có lòng thành trọng thầy trọng đạo, rồi sau đó mới có thể ở lại trường lâu dài, nếu không thì như móng chim in trên bùn lầy, phiêu nhiên mà đi mất. Cho nên những kẻ khinh thầy mạn thầy, ắt không thể có được ông thầy hiền minh. Cổ nhân có nói học ba năm, không bằng chọn thầy ba năm, nếu không có thầy tốt, thà không học còn hơn. Nếu đã tôn phụng làm thầy, mà lại khinh lại mạn, thử nghĩ trời cao che chở dân đen, có bao giờ thấy những gia đình xem nhẹ khinh thầy mạn thầy, mà con em lại được hưởng quả báo của việc đọc sách thọ hưởng lộc vị hay không? Đạo cốt ở chỗ tự xét lại mình, mỗi người đều cố gắng làm trọn vẹn đạo của chính mình là được rồi.”

(HẾT)